



Phụ lục II-01

**PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN XÂY DỰNG
ĐƯỜNG GOM CAO TỐC LIÊN KHƯƠNG - PRENN
DO SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI QUẢN LÝ DỰ ÁN**

*(Kèm theo Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)*

1. Mục tiêu đầu tư: Việc đầu tư xây dựng đường gom dân sinh song hành với đường cao tốc Liên Khương - Prenn để phát huy hiệu quả của tuyến đường cao tốc Liên Khương - Prenn, đảm bảo an toàn giao thông, đáp ứng nhu cầu đi lại, phục vụ sản xuất của người dân, góp phần phát triển du lịch, giữ gìn cảnh quan khu vực, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng tại địa phương.

2. Quy mô đầu tư:

a) Phần cống dân sinh:

Xây dựng mới cống dân sinh tại Km213+678 bằng bê tông cốt thép, kích thước 9,8 mét x 05 mét, dài 35 mét, với quy mô 02 làn xe, tĩnh không 4,75 mét.

b) Đường gom và đường nối ra Quốc lộ 20:

- Xây dựng mới đường gom hai bên cao tốc vượt nối vào hai đầu cống dân sinh bổ sung tại Km213+678 đến cống dân sinh hiện hữu tại Km215+203 với tổng chiều dài 2.775 mét và nâng cấp đường nối từ đường gom ra Quốc lộ 20 tại Km215 dài khoảng 1.250 mét;

- Đường được thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp IV miền núi: Nền đường rộng 7,5 mét; mặt đường rộng 5,5 mét; lề có gia cố hai bên, mỗi bên rộng 0,5 mét; lề đất hai bên, mỗi bên rộng 0,5 mét; kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa hạt trung trên lớp móng cấp phối đá dăm;

- Hệ thống an toàn giao thông: Thiết kế theo quy định hiện hành.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.


4. Tổng mức đầu tư dự án: 60.000 triệu đồng; trong đó, chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng: 1.403 triệu đồng.

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh; trong đó:

- Kế hoạch vốn bố trí năm 2020: 25.000 triệu đồng;

- Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021 - 2022: 35.000 triệu đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Hiệp An, huyện Đức Trọng.

7. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2020 - 2022. 

Phụ lục II-02



PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

DỰ ÁN ĐẦU TƯ MỘT SỐ HẠNG MỤC CHO

**02 TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN LÂM HÀ VÀ HUYỆN ĐAM RÔNG,
ĐO SỐ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢN LÝ DỰ ÁN**

*(Kèm theo Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)*

1. Mục tiêu đầu tư: Việc đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng theo hướng chuẩn hóa, đồng bộ và hiện đại, đảm bảo phòng học kiên cố, đáp ứng nhu cầu cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển hệ thống trường đạt chuẩn quốc gia.

2. Quy mô đầu tư:

a) Trường Trung học phổ thông Tân Hà, huyện Lâm Hà:

- Xây dựng khối 06 phòng học bộ môn: Cao 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 562 m², diện tích sàn xây dựng khoảng 933m²;

- Xây dựng hạ tầng kỹ thuật: Hệ thống điện, nước, phòng cháy chữa cháy.

b) Trường Trung học phổ thông Đa Tông, huyện Đam Rông:

- Xây dựng khối thư viện, văn phòng: Cao 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 468 m², diện tích sàn xây dựng khoảng 799 m²;

- Xây dựng khối 08 phòng học: Cao 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 498 m², diện tích sàn xây dựng khoảng 956 m²;

- Xây dựng hạ tầng kỹ thuật: Hệ thống điện, nước, chống sét, phòng cháy chữa cháy.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 16.000 triệu đồng.

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh; trong đó:

- Kế hoạch vốn bố trí năm 2020: 3.500 triệu đồng;

- Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021 - 2022: 12.500 triệu đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Tân Hà, huyện Lâm Hà; xã Đa Tông, huyện Đam Rông.

7. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2020 - 2022. *[Handwritten signature]*

Phụ lục II-03

**PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
DỰ ÁN ĐẦU TƯ MỘT SỐ HẠNG MỤC CHO
04 TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ BẢO LỘC, HUYỆN BẢO LÂM
VÀ HUYỆN CÁT TIÊN, DO SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢN LÝ DỰ ÁN
(Kèm theo Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)**

1. Mục tiêu đầu tư: Việc đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng theo hướng chuẩn hóa, đồng bộ và hiện đại, đảm bảo phòng học kiên cố, đáp ứng nhu cầu cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển hệ thống trường đạt chuẩn quốc gia.

2. Quy mô đầu tư:

a) Trường Trung học phổ thông Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc: Xây dựng khối 06 phòng học bộ môn kết hợp sân khấu, sân tập thể dục, hoạt động ngoại khóa: Cao 03 tầng, diện tích xây dựng 499 m², diện tích sàn 1.272m².

b) Trường Trung học phổ thông Lộc An, huyện Bảo Lâm: Xây dựng khối 08 phòng học, 02 phòng bộ môn: Cao 03 tầng, diện tích xây dựng 509 m², diện tích sàn 1.303 m².

c) Trường Trung học phổ thông Bảo Lâm, huyện Bảo Lâm: Xây dựng khối 16 phòng học: Cao 02 tầng, diện tích xây dựng 896 m², diện tích sàn 1.581 m².

d) Trường Trung học phổ thông Quang Trung, huyện Cát Tiên: Xây dựng khối nhà hiệu bộ: Cao 02 tầng, diện tích xây dựng 333 m², diện tích sàn 552 m².

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 25.200 triệu đồng.

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh; trong đó:

- Kế hoạch vốn bố trí năm 2020: 5.500 triệu đồng;

- Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021 - 2023: 19.700 triệu đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Bảo Lộc, huyện Bảo Lâm và huyện Cát Tiên.

7. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2020 - 2022. *Ue*

Phụ lục II-04



**PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN XÂY DỰNG
TRUNG TÂM GIÁM SÁT AN TOÀN, AN NINH MẠNG TẬP TRUNG
VÀ ĐÔ THỊ THÔNG MINH TỈNH LÂM ĐỒNG,
ĐO SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG QUẢN LÝ DỰ ÁN**
*(Kèm theo Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)*

1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm phục vụ giám sát an toàn, an ninh mạng và đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

2. Quy mô đầu tư:

Đầu tư thiết bị, phần mềm công nghệ thông tin và cải tạo phòng làm việc, gồm:

a) Sửa chữa, cải tạo phòng lắp đặt thiết bị; gồm:

- Phá dỡ tường thạch cao hiện có để thông phòng;
- Cải tạo phòng chỉ huy, phòng máy chủ;
- Cải tạo cửa chính;
- Lắp đặt hệ thống chiếu sáng.

b) Mua sắm, lắp đặt thiết bị .

c) Mua sắm, cài đặt phần mềm.

(Chi tiết thiết bị, phần mềm theo danh mục đính kèm).

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 10.000 triệu đồng.

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh; trong đó:

- Kế hoạch vốn bố trí năm 2020: 5.000 triệu đồng;
- Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021 - 2022: 5.000 triệu đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Sở Thông tin và Truyền thông.

7. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2020 - 2022. / *HL*

DANH MỤC ĐẦU TƯ THIẾT BỊ, PHẦN MỀM
(Đính kèm Phụ lục II-04 kèm theo Nghị quyết số 182/NQ-HĐND
ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

STT	Thiết bị, phần mềm		Đơn vị tính	Số lượng
I	Phần mềm an toàn thông tin			
1	Tường lửa ứng dụng WAF		phần mềm	01
2	Phần mềm giám sát bất thường trên Endpoint - EDR		phần mềm	01
3	Phần mềm giám sát lớp mạng		phần mềm	02
4	Phần mềm giám sát an ninh mạng SIEM		phần mềm	01
II	Máy chủ triển khai các giải pháp an toàn thông tin			
1	Máy chủ: - Server Endpoint; - EDR Server; - NSM Management	- CPU: 2x Intel Xeon Gold 5218, RAM 64GB; - HDD1: 2x600GB SAS ≥ 10krpm; - HDD2: 3x2TB SAS 10krpm; - Power Supply: 2 nguồn; - NIC: 1 card 4 port 1Gb.	cái	01
2	Máy chủ: WAF1, WA2 (HA)	- CPU: 2x Intel Xeon Silver 4208, RAM 32GB; - HDD1: 3x600GB SAS ≥ 10krpm; - Power Supply: 2 nguồn; - NIC: 1 card 4 port 1Gb.	cái	02
3	Máy chủ: NSM Sensor	- CPU: 2x Intel Xeon Silver 4208, RAM 16GB; - HDD1: 2x600GB SAS ≥ 10krpm; - HDD2: 2x2TB SAS 10krpm; - Power Supply: 2 nguồn; - NIC: 2 card 4 port 1Gb; 1 card ≥ 2 port 10Gb.	cái	01
4	Máy chủ: SIEM	- CPU: 2x Intel Xeon Gold 5218, RAM 128GB; - HDD1: 2x600GB SAS ≥ 10krpm; - HDD3: 4x8TB 7.2krpm; - Power Supply: 2 nguồn; - NIC: 1 card 4 port 1Gb.	cái	02
5	Thiết bị chuyển mạch		cái	02
III	Hệ thống màn hình điều độ tại Trung tâm			
1	Bộ điều khiển hiển thị		cái	01
2	Bộ nguồn dự phòng cho Controller		cái	01
3	Hệ thống cáp nguồn, cáp tín hiệu			
	- Cáp HDMI 1.4 từ bộ điều khiển đến hệ màn hình chính 46": HDMI 20 mét		sợi	18
	- Cáp HDMI 1.4 từ máy tính đến bộ điều khiển: HDMI 30 mét		sợi	08

STT	Thiết bị, phần mềm	Đơn vị tính	Số lượng
	- Cáp nguồn, điều khiển, vật tư phụ để thi công	lô	01
4	Hệ khung chân tự đứng cho 3x12 màn hình 46"	hệ	01
5	Lắp đặt tấm ghép 46"	cái	18
6	Lắp đặt, cấu hình Bộ điều khiển theo yêu cầu	cái	01
7	Chi phí ốp gỗ xung quanh hệ màn hình 46"	m2	18
8	Màn hình giám sát viền mỏng, có khả năng ghép 46", 3.5mm bezel	cái	18
9	Bộ phụ kiện, giá đỡ chuyên dụng cho Video Wall	bộ	18
10	Tủ kỹ thuật gia công bằng gỗ (18U) đặt thiết bị điều khiển, máy tính (workstation) phục vụ nguồn hiển thị lên màn hình ghép	bộ	01
IV	Thiết bị công nghệ thông tin văn phòng làm việc tại Phòng giám sát tập trung: Máy tính, máy in...		
1	Máy tính vận hành loại 1	bộ	07
	- Core (CPU)	≥ i5-9400 (6-Core, 9MB Cache, 2.9GHz)	
	- RAM	≥ 8GB	
	- HDD	Tối thiểu 01 ổ HDD ≥ 250GB SSD	
	- Card màn hình đồ họa	≥ 2GB	
	- Màn hình	02 màn hình ≥ 21,5 inch	
2	Máy tính vận hành loại 2	bộ	01
	- Core (CPU)	≥ i7-9700 (8-Core, 12MB Cache, 3.0 GHz)	
	- RAM	≥ 8GB	
	- HDD	Tối thiểu 01 ổ HDD ≥ 250GB SSD	
	- Card màn hình đồ họa	≥ 5GB	
	- Màn hình	02 màn hình ≥ 21,5 inch	
3	Switch mạng	cái	01
4	UPS 6KVA: 6000VA/5400W	cái	02
5	Máy in	cái	01
6	Hệ thống thoại (tổng đài, điện thoại, ổ cắm...): - 01 tổng đài; - 07 điện thoại.	hệ thống	01
7	Khóa vân tay	bộ	02
8	Bộ bàn ghế, tủ hồ sơ		
	- Bộ bàn ghế làm việc cho cán bộ	bộ	06
	- Bộ bàn ghế cho cán bộ chỉ huy	bộ	01
	- Bàn họp gỗ + 8 ghế	bộ	01
	- Tủ tài liệu đựng hồ sơ	cái	02

STT	Thiết bị, phần mềm	Đơn vị tính	Số lượng
9	Tủ Rack 27U Rack	bộ	01
10	Lót sàn cho Trung tâm giám sát	m2	115
11	Thi công thảm lót sàn bao gồm cả keo dán	m2	115
12	Vật tư, nhân công triển khai hạ tầng điện, mạng, đèn, thoại	dịch vụ	01
V	Cải tạo hạ tầng phòng		
1	Phá dỡ tường thạch cao hiện có để thông phòng		
2	Cải tạo phòng chỉ huy, phòng máy chủ		
3	Cải tạo cửa chính		
4	Hệ thống chiếu sáng		

K.L.

Phụ lục II-05



**PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN XÂY DỰNG
KHỐI NHÀ LÀM VIỆC CỦA LÃNH ĐẠO VÀ CHUYÊN VIÊN VĂN
PHÒNG THUỘC TRỤ SỞ ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG,
ĐO VÁN PHÒNG ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI, HỘI ĐỒNG NHÂN
DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN QUẢN LÝ DỰ ÁN**

*(Kèm theo Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)*

1. Mục tiêu đầu tư: Đầu xây dựng mới Khối nhà làm việc của lãnh đạo và chuyên viên Văn phòng thuộc trụ sở Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng nhằm đảm bảo yêu cầu, nhu cầu sử dụng, đáp ứng hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh.
2. Quy mô đầu tư:
 - a) Tháo dỡ khối nhà hiện trạng.
 - b) Xây dựng mới khối nhà làm việc, gồm 01 tầng bán hầm, 02 tầng nổi; diện tích xây dựng 722 m², diện tích sàn 1.795 m².
 - c) Mua sắm thiết bị, gồm: Thiết bị văn phòng, thiết bị công nghệ, thiết bị công trình theo danh mục đính kèm.
3. Nhóm dự án: Nhóm C.
4. Tổng mức đầu tư: 27.449 triệu đồng.
5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh; trong đó:
 - Kế hoạch vốn bố trí năm 2020: 3.000 triệu đồng;
 - Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021 - 2022: 24.449 triệu đồng.
6. Địa điểm thực hiện dự án: Trụ sở Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng, số 04 đường Trần Hưng Đạo, Phường 3, thành phố Đà Lạt.
7. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2020 - 2022. *hul*

DANH MỤC THIẾT BỊ

(Đính kèm Phụ lục II-05 kèm theo Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)



STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
I	Phòng Chánh Văn phòng		
1	Bộ bàn ghế làm việc	bộ	1
2	Tủ đựng hồ sơ	cái	2
3	Bộ bàn ghế tiếp khách	bộ	1
II	Phòng Phó chánh Văn phòng		
1	Bộ bàn ghế làm việc	bộ	1
2	Tủ đựng hồ sơ	cái	2
3	Bộ bàn ghế tiếp khách	bộ	1
III	Các phòng làm việc		
1	Bộ bàn ghế làm việc	bộ	30
2	Tủ đựng hồ sơ	cái	60
3	Bộ bàn ghế tiếp khách	bộ	5
4	Máy in	cái	5
IV	Khu vực tiếp khách, chờ họp, giải lao		
1	Bộ bàn ghế sofa tiếp khách	bộ	1
2	Bộ bàn, bếp nhỏ	bộ	1
3	Tủ ly	cái	1
4	Bàn soạn	cái	1
5	Điện thoại cố định	cái	1
V	Phòng tiếp khách		
1	Bộ bàn ghế	bộ	1
2	Tủ đựng tài liệu	cái	1
3	Điện thoại cố định	cái	1
VI	Phòng họp trực tuyến		
1	Bộ bàn ghế họp chủ tọa	bộ	1
2	Bàn họp	cái	50
3	Ghế họp	cái	100
4	Thiết bị âm thanh	bộ	1
5	Máy chiếu	cái	1

STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
6	Thiết bị hội nghị trực tuyến	bộ	1
7	Máy điều hòa (nếu cần)	cái	8
VIII	Phòng họp nhỏ		
1	Bộ bàn ghế họp	bộ	1
2	Thiết bị âm thanh	bộ	1
3	Máy chiếu	cái	1
4	Máy điều hòa (nếu cần)	cái	4
IX	Phòng kho		
1	Kệ	cái	50
2	Máy hút ẩm	cái	2
3	Thiết bị phòng cháy (không gồm hệ thống phòng cháy liên tường)	bộ	1
X	Phòng máy chủ		
1	Máy điều hòa	cái	1
2	Thiết bị tường lửa Internet HA dự phòng	bộ	1
3	Máy chủ lưu trữ SAN iSCSI	bộ	1
4	Bộ chuyển mạch 10Gbps trung tâm kết nối LAN và máy chủ ảo hóa	bộ	1
5	Bộ chuyển mạch port 10Gbps cho mạng LAN	bộ	4

Handwritten mark

Phụ lục II-06

**PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN
MỞ RỘNG KHOA UNGBƯỞU THUỘC BỆNH VIỆN ĐA KHOA LÂM ĐỒNG
(THỰC HIỆN ĐỀ ÁN BỆNH VIỆN VỆ TINH)
DO BỆNH VIỆN ĐA KHOA LÂM ĐỒNG QUẢN LÝ DỰ ÁN
(Kèm theo Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)**

1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư cơ sở vật chất để triển khai kỹ thuật xạ trị nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người dân tại địa phương.

2. Quy mô đầu tư:

a) Xây dựng Khu đặt máy gia tốc tuyến tính: Cao 01 tầng, diện tích xây dựng 525 m², diện tích sử dụng 314,5 m², bao gồm:

- Khu đặt máy gia tốc tuyến tính: Diện tích 210 m²;
- Phòng điều khiển máy gia tốc tuyến tính: Diện tích 13 m²;
- Phòng điều khiển máy gia tốc tuyến tính: Diện tích 04 m²;
- Kho phụ kiện máy gia tốc tuyến tính: Diện tích 12,5 m²;
- Phòng CT mô phỏng: Diện tích 34,5 m²;
- Phòng điều khiển CT: Diện tích 12,5 m²;
- Phòng kỹ sư vật lý: Diện tích 17 m²;
- Khu vệ sinh nhân viên: Diện tích 03 m²;
- Khu vệ sinh bệnh nhân: diện tích 08 m².

b) Xây dựng hệ thống phụ trợ: Bể nước thải, hệ thống điều hòa không khí cục bộ, mạng máy tính, mạng điện thoại, báo cháy và chữa cháy tự động, camera quan sát.

c) Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật: Cấp điện ngoài nhà, cấp thoát nước ngoài nhà, phòng cháy chữa cháy.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư: 22.544 triệu đồng.

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh, trong đó:

- Kế hoạch vốn bố trí năm 2020: 20.700 triệu đồng;
- Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021 - 2022: 1.844 triệu đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Số 01 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, thành phố Đà Lạt.

7. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2020 - 2022. / *Handwritten mark*

Phụ lục II-07

**PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG
NĂNG LỰC QUẢN LÝ BẢO VỆ RỪNG VÀ PHÒNG CHÁY
CHỮA CHÁY RỪNG CẤP BÁCH VƯỜN QUỐC GIA BIDOUP - NÚI BÀ,
DO VƯỜN QUỐC GIA BIDOUP - NÚI BÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN
(Kèm theo Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)**

1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm tăng cường năng lực quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng cấp bách Vườn quốc gia Bidoup - Núi Bà.

2. Quy mô đầu tư:

a) Trạm Kiểm lâm Đạ Long:

- Xây dựng nhà làm việc: Cao 02 tầng, diện tích xây dựng 130 m², diện tích sàn 256 m²;

- Xây dựng nhà để xe và kho lưu trữ tang vật: Cao 01 tầng, diện tích xây dựng 110 m²;

- Xây dựng bể nước 20 m³;

- Xây dựng sân bê tông, cổng sắt, hàng rào xây gạch kết hợp với lưới B40.

b) Trụ sở Đội tuần tra lưu động và kho lưu trữ tang vật:

- Xây dựng nhà làm việc Đội tuần tra lưu động: Cao 02 tầng, diện tích xây dựng 108 m², diện tích sàn 216 m²;

- Xây dựng kho lưu trữ tang vật: Cao 01 tầng, diện tích xây dựng 37 m².

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 5.000 triệu đồng.

5. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2019.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Vườn quốc gia Bidoup - Núi Bà.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020.

8. Khi thực hiện dự án, Vườn quốc gia Bidoup - Núi Bà phải lập các thủ tục liên quan về đất, về rừng theo đúng quy định của Luật Đất đai và Luật Lâm nghiệp. / *Ubl*

Phụ lục II-08

PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XE TRUYỀN HÌNH MÀU LƯU ĐỘNG CHUẨN HD
CHO ĐÀI PHÁT THANH - TRUYỀN HÌNH LÂM ĐỒNG,
DO ĐÀI PHÁT THANH - TRUYỀN HÌNH LÂM ĐỒNG QUẢN LÝ DỰ ÁN
(Kèm theo Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm nâng cao chất lượng kỹ thuật các chương trình phát thanh, truyền hình địa phương, phục vụ nhiệm vụ tuyên truyền, đáp ứng nhu cầu giải trí ngày càng cao của người dân.

2. Quy mô đầu tư:

Mua sắm 01 xe truyền hình màu lưu động theo tiêu chuẩn truyền hình số HD: Chi tiết thiết bị theo danh mục đính kèm.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 39.779 triệu đồng.

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh; trong đó, kế hoạch vốn bố trí năm 2020 từ nguồn tăng hoạt động xổ số kiến thiết năm 2019 (sẽ bố trí khi có phương án phân bổ nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2019).

6. Địa điểm thực hiện dự án: Đài Phát thanh - Truyền hình Lâm Đồng.

7. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2020 - 2022. / *WJ*

DANH MỤC THIẾT BỊ
(Đính kèm Phụ lục II-08 kèm theo Nghị quyết số 182/NQ-HĐND
ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)



STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
I	Hệ thống camera		
1	Hệ thống Camera		
1.1	Đầu ghi camera (Camera Head)	cái	06
1.2	Bộ điều khiển camera (Camera Control Unit)	cái	06
1.3	Điều khiển từ xa (Remote Control)	cái	06
1.4	Cáp điều khiển	cái	06
1.5	Gá chân máy	cái	06
1.6	Ống ngắm 7"	cái	06
1.7	Ống ngắm 3,5 inch	cái	01
1.8	Thùng chứa camera	cái	05
1.9	Tai nghe	cái	06
1.10	Áo che mưa cho camera	cái	06
2	Ống kính		
2.1	HD Lens 2/3 inch Wide, Zoom 10x	cái	01
2.2	HD Zoom Lens 2/3 inch, Zoom 17x	cái	03
2.3	HD Lens 2/3 inch, Zoom 22x	cái	02
2.4	Full Servo Kit	bộ	06
3	Cáp quang		
3.1	Cáp quang chuyên dụng 150m kèm đầu nối	sợi	05
3.2	Cáp quang chuyên dụng 200m kèm đầu nối	sợi	01
3.3	Cáp quang chuyên dụng 10m kèm đầu nối	sợi	06
4	Bộ chân cho Camera, chịu tải 17kg, bao gồm:	bộ	06
	- Phần đầu + tay pan phải		
	- Chân Tripod		
	- Bộ giãn chân spreader		
	- Túi đựng		
	- Tay pan thứ 2 (trái)		
	- Bánh xe Dolly		
5	Bộ thu phát không dây cho Camera		
5.1	Bộ thu phát không dây cho camera khoảng cách 03 km: - Bộ phát tín hiệu chuẩn SD/HD qua mạng không dây; - Bộ thu và giải mã tín hiệu chuẩn SD/HD qua mạng không dây	bộ	01

STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
5.2	Pin Li-Ion	cái	02
5.3	Bộ sạc pin	bộ	01
II	Hệ thống Video		
1	Hệ thống chuyển mạch hình ảnh SD/HD		
1.1	Bộ chuyển mạch hình ảnh SD/HD, có kỹ xảo: - 2 M/E với 4 Keyer cho mỗi M/E; - 32 HD/SD SDI ngõ vào và 16 HD/SD SDI ngõ ra.	bộ	01
1.2	Bàn điều khiển (Control panel)	cái	01
1.3	Menu Panel	cái	01
2	Bộ ghi/phát tín hiệu		
2.1	Đầu ghi/phát tín hiệu SD/HD sử dụng thẻ nhớ	cái	02
2.2	Thẻ nhớ	cái	04
3	Bộ phát file, mỗi bộ bao gồm:	bộ	01
3.1	Bộ máy trạm workstation nhập khẩu nguyên chiếc có cấu hình tương đương hoặc cao hơn: - 925W 90 Percent Efficient Chassis; - Intel® Xeon® Silver 4114 2.2Ghz 2400MHz 10Cores; - 16GB DDR4 2666 DIMM ECC Registered RAM; - NVIDIA Quadro P2000 5GB GDDR5 160-bit; - 256GB SATA 1st Solid State Drive; - 2TB 7200 RPM SATA 2nd Hard Drive; - USB Keyboard SING, USB Mouse; - Win 10 Pro 64; - Màn hình 24".	cái	01
3.2	Phần mềm ghi và phát file	gói	01
3.3	Card in/out	cái	01
3.4	Màn hình monitor	cái	01
4	Bộ máy chạy chữ làm đồ họa CG	bộ	01
4.1	Bộ làm đồ họa 3D/2D & CG, chuẩn SD/HD - Dạng rack 19"	bộ	01
4.2	Màn hình monitor 24"	cái	01
III	Máy làm chậm		
1	Máy làm chậm HD/SD 4 ngõ vào: - HD/SD-SDI Video Input: x4, Output: x2; - Máy làm chậm chuyên nghiệp khả năng xử lý cùng lúc đến 4 kênh trực tiếp; - Đa định dạng: HD/SD-SDI.	bộ	01

STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
2	Bộ điều khiển - Control Surface	bộ	01
3	Màn hình monitor	cái	01
IV	Hệ thống thiết bị xử lý phân chia và truyền dẫn tín hiệu		
1	Chuyển mạch dự phòng router	cái	01
2	Bàn điều khiển router 32 nút bấm	cái	01
3	Bo chia tín hiệu xung đồng bộ/video analog	cái	02
4	Bo chia tín hiệu video số	cái	06
5	Bo chia tín hiệu audio analog	cái	02
6	Bo ghép tín hiệu audio vào SDI	cái	02
7	Thiết bị đồng bộ tín hiệu Frame Sync (TBC) và xử lý tín hiệu up/down converter 2 đường	cái	01
8	Khung chứa bo mạch	cái	02
9	Bộ nguồn dự phòng	cái	02
10	Đồng hồ LED	cái	01
11	Thiết bị truyền dẫn tín hiệu bằng cáp quang trắng		
11.1	Bộ phát quang (đã bao gồm khung nguồn)	bộ	02
11.2	Bộ thu quang (đã bao gồm khung nguồn)	bộ	02
V	Hệ thống thiết bị hiển thị, kiểm tra và đồng bộ tín hiệu		
1	Multiview 16 đầu vào - Modular 16x2 Multi-Viewer, kèm module nguồn dự phòng	cái	01
2	Màn hình chuyên dụng full HD/4K 55"	cái	02
3	Màn hình chuyên dụng 5" SD-SDI/HD-SDI/3G-SDI, loại 3 màn hình trên 1 rack	cái	02
4	Màn hình kiểm tra chuyên dụng LCD 17" có chức năng waveform, vector và giám sát mức tiếng	cái	01
5	Bộ phát xung chuẩn SD/HD đa định dạng	bộ	01
6	Bộ phát xung đồng bộ dự phòng	bộ	01
VI	Hệ thống thiết bị Audio		
1	Bàn trộn âm thanh kỹ thuật số 16 channel	cái	01
2	Đầu ghi/phát âm thanh số dùng thẻ nhớ	cái	01
3	Bộ xử lý âm thanh kỹ thuật số	cái	01
4	Bộ loa kiểm tra âm thanh (Studio Monitor)	cái	02
5	Headphone kiểm tra âm thanh	cái	01
6	Micro shotgun loại lớn thu âm xa	cái	02
7	Bộ chân ngắn, bộ lọc chắn gió, che mưa cho micro	bộ	02
8	Máy đo dạng sóng HD/SD + Monitor Audio	cái	01

STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
VII	Hệ thống Intercom		
1	Bộ điều khiển chính (Main Station) - 4 kênh	bộ	01
2	Micro cổ ngỗng	cái	01
3	Bộ kết nối camera	bộ	02
4	Tai nghe có micro	cái	01
5	Bộ phát tín hiệu không dây băng tần UHF	bộ	01
6	Bộ khung gá	bộ	01
7	Bộ thu không dây	bộ	04
8	Tai nghe nhỏ (Earphone)	cái	04
VIII	Hệ thống cầu camera và ray		
1	Hệ thống cánh tay cầu: - Chiều dài cầu 7,3 mét; - Gá treo đầu điều khiển; - Thanh treo tạ đối trọng; - Tải trọng 30 kg.	bộ	01
2	Bộ chân Dolly cho cầu có bánh xe: - Bộ Dolly kèm 04 chân định vị; - Trụ chính và các thanh giằng; - 04 bánh xe cao su cứng; - Tay kéo đẩy điều khiển hướng đi của Dolly.	bộ	01
3	Tạ đối trọng 16kg (Counterweight)	cái	10
4	Hệ thống điều khiển camera từ xa (Remote Head) gồm: - Đầu gắn camera; - Bàn điều khiển; - Phụ kiện one man control; - Cáp điều khiển ống kính Fujinon; - Nguồn và màn hình LCD 7" cho bộ điều khiển camera; - Bộ gá cho monitor.	bộ	01
5	Bộ ray có thể tháo lắp gồm: 02 đoạn dài 1,6 mét; 04 đoạn dài 2,3 mét; 02 đoạn cong 45 độ và phụ kiện	bộ	01
6	Xe dây Dolly chạy trên ray cho quay phim kèm cần đẩy	cái	01
7	Túi mềm đựng cầu	cái	01
IX	Thiết bị phụ trợ và vật tư phụ		
1	Bộ lưu điện online 6KVA kèm module ghép song song	cái	02
2	Hệ thống Rulo cuốn cáp bằng motor điện, cuốn cho:	hệ thống	01

STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
	- 7 cái cho cáp tín hiệu video;		
	- 1 cái cho cáp nguồn AC;		
	- 1 cái cáp Audio;		
	- Kèm theo bàn đạp khiển cuộn cáp + bình ắc quy.		
4	Switch mạng 24 cổng	cái	01
5	Bộ chuyển đổi HD-SDI sang HDMI	cái	01
6	Bộ chuyển đổi HD-SDI sang Analoge	cái	01
7	Vật tư đầu nối tín hiệu Video/Audio, gồm:	lô	01
	- Video patchbay 26x2;	cái	03
	- Video patch cord, 0.5m;	cái	05
	- Audio patchbay 48x2;	cái	02
	- Audio patch cord, 0.6m;	cái	05
	- Video cable 75Ω x 300m;	cuộn	04
	- Audio cable x 200m;	cuộn	01
	- Microphone cable x 200m;	cuộn	01
	- Đầu nối Video BNC 75Ω (hộp 100 chiếc);	hộp	03
	- Đầu nối BNC Termination 75Ω BNC;	cái	20
	- Đầu nối XLR, loại đầu cái;	cái	100
	- Đầu nối XLR, loại đầu đực;	cái	100
	- Đầu nối loại 1/4" phone plug, ring tip sleeve;	cái	10
	- Cáp Audio loại 8 channel dài 100 mét gắn sẵn đầu nối;	cái	01
	- Hộp nối Junction box 8 channel;	cái	02
	- Đồ nghề cắt & bấm đầu cáp Video Coaxial hỗ trợ 5 loại kích cỡ cáp Video;	bộ	01
	- Cây mở đầu nối BNC, loại dài 12";	cái	01
	- Bảng đầu nối giao tiếp vào/ra hông xe cho tín hiệu: Video, Audio, Intercom, Fiber, RF, ...;	cái	01
	- Vật tư phụ khác (tem nhãn, dây thít, băng keo...).	lô	01
8	Vật tư thiết bị điện cho hệ thống thiết bị, gồm:	lô	01
	- 100 mét cáp nguồn AC 2x10;		
	- Ổ cắm nguồn chuẩn công nghệ cho hệ thống thiết bị;		
	- Bàn nguồn vào/ra hông xe;		
	- Cọc đồng tiếp nối mát cho xe.		
X	Phần xe cơ sở và thùng xe chuyên dùng		
1	Xe cơ sở bao gồm:		
1.1	Xe tải cơ sở chưa bao gồm thùng xe:		
	- Tổng tải trọng: 16 tấn;	cái	01

STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
	- Tiêu chuẩn khí thải Euro-4.		
1.2	Hệ thống chân chống thuỷ lực điều khiển tự động gia công thêm	hệ thống	01
2	Thùng xe chuyên dụng: Kích thước bao ngoài tối thiểu dài 7650 mm x rộng 2500 mm x cao 2490 mm, kèm theo:	hệ thống	01
	- Hệ thống Rack 19 inch gắn thiết bị và thao tác;		
	- Máy lạnh công nghiệp;	cái	02
	- Biến áp cách ly 15KVA;	cái	02
	- Ổn áp 15KVA;	cái	02
	- Hệ thống phân phối điện;		
	- Bàn, ghế làm việc;		
	- Thang + Mui thao tác;		
	- Chân;		
	- Hệ thống ánh sáng trong xe (AC+DC);		
	- Sơn logo;		
	- Các vật tư và dịch vụ khác.		
3	Máy phát điện:	cái	01
	- Công suất định mức 20KVA có hệ thống vô giảm thanh;		
	- Bộ chuyển đổi nguồn.		
X	Vận chuyên, lắp đặt, đào tạo		
1	- Vận chuyên; - Lắp đặt, tích hợp, hiệu chỉnh và chạy thử toàn bộ hệ thống thiết bị trên xe.		
2	- Đào tạo, hướng dẫn sử dụng; - Bàn giao, nghiệm thu tại địa điểm yêu cầu của chủ đầu tư trên lãnh thổ Việt Nam; - Bảo hành toàn bộ hệ thống như cam kết trong hồ sơ dự thầu.		

Phụ lục II-9



**PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
DỰ ÁN ĐÓNG CỬA BÃI RÁC CAM LY,
DO ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT QUẢN LÝ DỰ ÁN
(Kèm theo Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)**

1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm xử lý tình trạng ô nhiễm môi trường tại bãi rác Cam Ly, Phường 5, thành phố Đà Lạt.

2. Quy mô đầu tư:

Dự án được thực hiện trên diện tích khoảng 23,415 ha, thuộc một phần Tiểu khu 158A, Phường 5, thành phố Đà Lạt:

a) Thực hiện san lấp trên diện tích khoảng 130.201 m²; gồm ranh bãi rác đến năm 2017 (Lô B) và ranh bãi rác tràn thực tế theo khảo sát năm 2019 (Lô A).

b) Phần san gạt và đầm rác: Tổng khối lượng đào khoảng 58.690 m³, tổng khối lượng đắp khoảng 64.230 m³; trong đó:

- Khối lượng đào Lô A khoảng 9.320 m³;

- Khối lượng đắp lô A khoảng 16.030 m³;

- Khối lượng đào lô B khoảng 49.370 m³;

- Khối lượng đắp lô B khoảng 48.200 m³;

c) Lớp phủ mặt bằng nylon tính trên Lô B khoảng 137.320 m².

d) Lớp đất phủ dày 50 cm khoảng 84.517 m³.

đ) Diện tích trồng cỏ khoảng 153.177 m² (Lô A: 15.857 m², Lô B 137.320 m²).

e) Xây dựng công, hàng rào song sắt V căng thép gai dài khoảng 2.444 mét.

g) Xây dựng kè chắn rác bằng bê tông và mương thoát nước mặt dài khoảng 1.450 mét.

h) Xây dựng mương thoát nước mặt (bằng 1/2 ống PVC) Ø400 dài khoảng 4.180 mét; mương ngầm thoát nước rỉ rác dài khoảng 1.450 mét bằng ống PVC D200 đục lỗ dẫn theo hướng thoát nước hiện có.

i) Xây dựng 01 trạm xử lý nước rỉ rác (50m³/ngày đêm).

k) Xây dựng 01 bể nước dự trữ nước rỉ rác 360 m³.

l) Xây dựng nhà điều hành và nhà ở công nhân: Cao 01 tầng, diện tích xây dựng 180 m².

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

6. Tổng mức đầu tư dự án: 49.900 triệu đồng; trong đó, chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng: 12.435 triệu đồng.

7. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh; trong đó:

- Kế hoạch vốn bố trí năm 2020: 8.000 triệu đồng.

- Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021 - 2022: 41.900 triệu đồng.

8. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2020 - 2022./*uu*

Phụ lục II-10

**PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ
CHO TRUNG TÂM ĐIỀU HÀNH ĐÔ THỊ THÔNG MINH (IOC),
DO ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT QUẢN LÝ DỰ ÁN**
*(Kèm theo Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)*

1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm phục vụ giám sát thường xuyên thông tin dữ liệu trên địa bàn thành phố Đà Lạt.

2. Quy mô đầu tư: Đầu tư hệ thống trang thiết bị bao gồm:

STT	Thiết bị	Mô tả	Đơn vị tính	Số lượng
01	Máy chủ	VMS tích hợp cho cấu hình 10 camera, hỗ trợ lên đến 48 camera; tối thiểu 2U, 2HDD: - 01 x CPU \geq Intel Xeon hoặc Silver; - RAM tối thiểu 32GB RAM 2666Mhz UDIMM; - OS HDD tối thiểu 256GB SSD; - HDD tối thiểu 30TB SATA; - Giao tiếp 01 x 1 Gbps Base-T.	cái	02
02	Phần mềm máy chủ	Giấy phép sử dụng phần mềm căn bản, license vĩnh viễn.	phần mềm	01
03	Phần mềm cho trung tâm chỉ huy	Giấy phép sử dụng phần mềm cho trung tâm chỉ huy.	phần mềm	01
04	License cho hệ thống Camera	License kết nối thiết bị ngoại vi (camera) vào hệ thống VMS.	phần mềm	22
05	Thiết bị chuyển mạch	Switch 1G hỗ trợ 24 cổng 1GE TX cho hệ thống VMS.	cái	01
06	Máy tính chuyên dụng	Chip Core i5 9400, 4GB RAM, 1TB HDD + màn hình monitor 23".	cái	01
07	Bàn điều khiển	Bàn điều khiển Camera.	cái	01
08	Camera	Camera tầm cao PTZ dome, độ phân giải 2MP, zoom quang học 55x, ống kính 261mm, nguồn PoE / DC tích hợp, IP66, IK10.	cái	22
09	Máy phát điện	- Công suất liên tục: 125 KVA / 100 KW; - Công suất dự phòng: 137.5 KVA / 110 KW; - Tần số: 50Hz - 1500rpm; - Điện thế: 220/380V - 3 pha - 4 dây; - Hệ số công suất: 0,8.	cái	01

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 6.790 triệu đồng.
5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh; trong đó:
 - Kế hoạch vốn bố trí năm 2020: 5.000 triệu đồng;
 - Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021 - 2022: 1.790 triệu đồng.
6. Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Đà Lạt.
7. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2020 - 2022. / *ll*



Phụ lục II-11

**PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN XÂY DỰNG
02 TRƯỜNG MẦM NON ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA: KA ĐÔ VÀ HOÀNG OANH,
DO ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG QUẢN LÝ DỰ ÁN**
(Kèm theo Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng theo hướng chuẩn hóa, đồng bộ và hiện đại, đảm bảo phòng học kiên cố, đáp ứng nhu cầu cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển hệ thống trường đạt chuẩn quốc gia.

2. Quy mô đầu tư:

a) Trường Mầm non Ka Đô, xã Ka Đô:

- Xây dựng khối 12 phòng học, phòng phục vụ học tập, phòng hành chính quản trị: Cao 03 tầng, diện tích xây dựng 1.043 m², diện tích sàn 2.613 m²;

- Cải tạo khối 02 phòng học: Cao 01 tầng (chuyển công năng thành phòng tổ chức ăn), diện tích sàn cải tạo 253 m²;

- Xây dựng nhà xe giáo viên; mương thoát nước; sân, hàng rào; bể nước phòng cháy chữa cháy.

b) Trường Mầm non Hoàng Oanh, xã Quảng Lập:

- Xây dựng khối 09 phòng học, phòng phục vụ học tập, phòng hành chính quản trị: Cao 03 tầng, diện tích xây dựng 809 m²;=, diện tích sàn 2.195 m²;

- Xây dựng nhà bảo vệ: Cao 01 tầng, diện tích xây dựng 24 m²;

- Cải tạo phòng tổ chức ăn: Cao 01 tầng, diện tích xây dựng 246 m²;

- Xây dựng mương thoát nước; hàng rào; bể nước phòng cháy chữa cháy.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 29.800 triệu đồng.

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh; trong đó:

- Kế hoạch vốn bố trí năm 2020: 6.000 triệu đồng;

- Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021 - 2022: 23.800 triệu đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Ka Đơn và xã Quảng Lập, huyện Đơn Dương.

7. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2020 - 2022. *h*

Phụ lục II-12

**PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN XÂY DỰNG
02 TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA: KA ĐƠN 2 VÀ PRÓ,
ĐO ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG QUẢN LÝ DỰ ÁN**
(*Kèm theo Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng*)

1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng theo hướng chuẩn hóa, đồng bộ và hiện đại, đảm bảo phòng học kiên cố, đáp ứng nhu cầu cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển hệ thống trường đạt chuẩn quốc gia.

2. Quy mô đầu tư:

a) Trường Tiểu học Ka Đơn 2, xã Ka Đơn:

- Xây dựng mới khối 10 phòng học, 02 phòng phục vụ học tập và 02 phòng chức năng: Cao 02 tầng, diện tích xây dựng 684 m², diện tích sàn 1.376 m²;

- Xây dựng mới khối hành chính quản trị, thư viện, 03 phòng chức năng, các phòng phục vụ học tập, nhà vệ sinh: Cao 02 tầng, diện tích xây dựng 543 m², diện tích sàn 1.087 m²;

- San gạt mặt bằng; xây dựng sân bê tông diện tích 5.169 m², cột cờ.

b) Trường Tiểu học Pró, xã Pró:

- Xây dựng mới khối hành chính quản trị, 07 phòng học, 04 phòng chức năng, các phòng phục vụ học tập: Cao 03 tầng, diện tích xây dựng 419 m², diện tích sàn 1.180 m²;

- Xây dựng bể nước phòng cháy chữa cháy.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 29.000 triệu đồng.

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh; trong đó:

- Kế hoạch vốn bố trí năm 2020: 5.500 triệu đồng;

- Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021 - 2022: 24.500 triệu đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Ka Đơn và xã Pró, huyện Đơn Dương.

7. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2020 - 2022. *Handwritten signature*

Phụ lục II-13
PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN XÂY DỰNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC LẠC XUÂN VÀ TRƯỜNG TIỂU HỌC SUỐI THÔNG,
ĐO UY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG QUẢN LÝ DỰ ÁN
(Kèm theo Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng theo hướng chuẩn hóa, đồng bộ và hiện đại, đảm bảo phòng học kiên cố, đáp ứng nhu cầu cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển hệ thống trường đạt chuẩn quốc gia.

2. Quy mô đầu tư:

a) Trường Tiểu học Lạc Xuân, xã Lạc Xuân:

- Xây dựng khối 04 phòng học: Cao 02 tầng, diện tích xây dựng 186 m², diện tích sàn 373m²;

- Xây dựng khối hành chính quản trị và phòng các phòng chức năng: Cao 02 tầng, diện tích xây dựng 540 m², diện tích sàn 1.081 m²;

- Xây dựng nhà vệ sinh học sinh: Cao 01 tầng, diện tích xây dựng 70 m²;

- Xây dựng sân bóng đá diện tích 640 m²;

- Xây dựng sân đường bằng bê tông diện tích 813 m²; cột cờ; hàng rào.

b) Trường Tiểu học Suối Thông, xã Đạ Ròn:

- Xây dựng khối hành chính quản trị, các phòng phục vụ học tập: Cao 02 tầng, diện tích xây dựng 590 m², diện tích sàn 1.094 m²;

- Xây dựng khối 08 phòng học: Cao 02 tầng, diện tích xây dựng 355 m², diện tích sàn 710 m²;

- Xây dựng nhà đa năng: Cao 01 tầng, diện tích xây dựng 355 m², diện tích sàn 355 m²;

- Xây dựng nhà vệ sinh: Cao 01 tầng, diện tích xây dựng 80 m²;

- Xây dựng nhà xe giáo viên: Diện tích xây dựng 61 m²; nhà xe học sinh: Diện tích xây dựng 80 m².

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 24.000 triệu đồng.

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh; trong đó:

- Kế hoạch vốn bố trí năm 2020: 5.000 triệu đồng.

- Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021 - 2023: 19.000 triệu đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Lạc Xuân và xã Đạ Ròn, huyện Đơn Dương.

7. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2020 - 2022. / *Hand*

Phụ lục II-14

**PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN
NÂNG CẤP MỜ RỘNG ĐƯỜNG HOÀNG VĂN THỤ, THỊ TRẤN LIÊN NGHĨA,
ĐO ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG QUẢN LÝ DỰ ÁN**
(Kèm theo Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông đô thị thị trấn Liên Nghĩa theo quy hoạch, giải quyết nhu cầu đi lại của nhân dân trong khu vực; đảm bảo vệ sinh môi trường, cảnh quan đô thị.

2. Quy mô đầu tư:

Tuyến đường đầu tư, nâng cấp có chiều dài là 2.206 mét, thiết kế theo tiêu chuẩn đường đô thị với các thông số chủ yếu như sau:

- Nền đường rộng 16 mét, mặt đường rộng 12 mét; vỉa hè hai bên, mỗi bên rộng 02 mét;

- Kết cấu mặt đường phần làm mới: Thảm bê tông nhựa trên lớp móng cấp phối đá dăm;

- Kết cấu mặt đường trên mặt đường cũ: Xử lý hư hỏng nền, mặt đường, bù vênh, thảm bê tông nhựa; vuốt nối các nút giao bằng bê tông nhựa trên lớp cấp phối đá dăm;

- Bó vỉa bằng bê tông, vỉa hè lát gạch Terrazzo;

- Hệ thống thoát nước dọc bằng cống tròn bê tông cốt thép;

- Hệ thống thoát nước ngang bằng cống tròn, cống hộp, mương đập đan;

- Hệ thống an toàn giao thông: Thiết kế theo quy định hiện hành;

- Bố trí hệ thống điện chiếu sáng dọc hai bên tuyến đường;

- Di dời hệ thống cấp nước.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 49.788 triệu đồng, trong đó chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng: 4.171 triệu đồng.

5. Nguồn vốn đầu tư:

a) Ngân sách tỉnh; trong đó:

- Kế hoạch vốn bố trí năm 2020: 8.000 triệu đồng;

- Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021 - 2022: 34.000 triệu đồng.

b) Ngân sách huyện: 7.788 triệu đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng.

7. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2020 - 2022./

Phụ lục II-15

**PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN XÂY DỰNG VÍA HÈ,
HỆ THỐNG ĐIỆN CHIẾU SÁNG QUỐC LỘ 20 ĐOẠN KM185+200
ĐẾN KM193+532 QUA ĐỊA BÀN XÃ NINH GIA, XÃ PHÚ HỘI
VÀ ĐOẠN QUỐC LỘ 28B TỪ NGÃ BA NINH GIA ĐẾN TRUNG ĐOÀN 994,
DO ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG QUẢN LÝ DỰ ÁN**
*(Kèm theo Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)*

1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm đảm bảo an toàn giao thông, an ninh trật tự, phục vụ nhu cầu đi lại của người dân và góp phần phát triển hạ tầng kỹ thuật, chỉnh trang đô thị.

2. Quy mô đầu tư:

a) Xây dựng vỉa hè Quốc lộ 20 đoạn từ Km186+60 đến Km188+500:

- Giữ nguyên bó vỉa hiện hữu còn sử dụng tốt; xây dựng mới bó vỉa bằng bê tông xi măng đối với đoạn chưa có bó vỉa dài 360 mét (mỗi bên 180 mét, từ Km186+60 đến Km186+240);

- Lát vỉa hè 02 bên bằng gạch Terrazzo trên lớp móng bê tông, mỗi bên dài 2.440 mét và rộng 04 mét; diện tích lát gạch khoảng 17.703 m³.

b) Xây dựng vỉa hè và nâng thành mương Quốc lộ 28B đoạn từ ngã ba Ninh Gia (Km186+550 Quốc lộ 20) đến Trung đoàn 994 (Km86+00 Quốc lộ 28B):

- Nâng cao thành mương và đan mương cao hơn mép đường 15 cm với tổng chiều dài là 1.572 mét (02 bên); bố trí khoảng 54 cửa thu nước mưa;

- Xây dựng mới bó vỉa đoạn giáp Quốc lộ 20 (Km186+320) với chiều dài 100 mét (mỗi bên 50 mét);

- Lát vỉa hè 02 bên bằng gạch Terrazzo trên lớp móng bê tông, mỗi bên dài 930 mét và rộng 2,2 mét (không bao gồm phần mương 0,8 mét); diện tích lát gạch khoảng 6.740 m³.

c) Nâng cấp, mở rộng đường vào Ủy ban nhân dân xã Ninh Gia:

- Tuyến đường dài khoảng 170 mét; nền đường rộng 12 mét; mặt đường rộng 07 mét; vỉa hè hai bên, mỗi bên rộng 2,5 mét;

- Kết cấu mặt đường: Thảm bê tông nhựa dày 07 cm trên lớp móng cấp phối đá dăm dày 36 cm;

- Vỉa hè lát gạch Terrazzo; bó vỉa bằng bê tông xi măng;

- Xây dựng hệ thống thoát nước.

d) Xây dựng mới hệ thống chiếu sáng công cộng Quốc lộ 20 đoạn từ Km185+200 đến Km193+260:

- Lắp đặt mới 314 bộ đèn led, 322 mét dây led;

- Sử dụng trụ đèn cao 09 mét, cần đèn 02 mét, vươn xa 1,5 mét đối với đoạn từ Km185+200 đến Km189+120 và đoạn từ Km189+281 đến Km193+260;

- Sử dụng trụ đèn cao 06 mét, cần đèn 1,5 mét, vươn xa 1,5 mét đối với đoạn từ Km186+650 đi vào Ủy ban nhân dân xã Ninh Gia;

- Tháo dỡ, thu hồi 39 bộ đèn sodium, 68 bộ đèn compact.

đ) Xây dựng hệ thống chiếu sáng Quốc lộ 28B đoạn từ ngã ba Ninh Gia đến Trung đoàn 994:

- Lắp đặt mới 52 bộ đèn led, sử dụng trụ đèn cao 06 mét, cần đèn 1,5 mét, vươn xa 1,5 mét;

- Xây dựng mới 07 tủ điều khiển chiếu sáng 3 pha;

- Xây dựng mới 01 trạm biến áp 3 pha 25KVA;

- Tháo dỡ, thu hồi 20 bộ đèn compact;

e) Lắp đặt 36 bộ đèn trang trí tuyên truyền cho cả 02 đoạn thuộc Quốc lộ 20 và Quốc lộ 28B.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 49.000 triệu đồng, trong đó, chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng 1.453 triệu đồng.

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh, trong đó:

- Kế hoạch vốn bố trí năm 2020: 10.000 triệu đồng;

- Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021 - 2022: 39.000 triệu đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: xã Ninh Gia và xã Phú Hội, huyện Đức Trọng.

7. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2020 - 2022.

8. Khi triển khai thực hiện dự án đầu tư, đối với các hạng mục xây dựng vỉa hè, nâng thành mương và xây dựng hệ thống chiếu sáng Quốc lộ 28B đoạn từ ngã ba Ninh Gia đến Trung đoàn 994, Ủy ban nhân dân huyện Đức Trọng cần phối hợp chặt chẽ với Sở Giao thông vận tải và cơ quan quản lý dự án đầu tư Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 28B để đảm bảo tính đồng bộ với quy hoạch, thiết kế xây dựng của dự án này. /Red



Phụ lục II-16

**PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
DỰ ÁN ĐÓNG CỬA BÃI RÁC THÔN P'Ré, XÃ PHÚ HỘI,
HUYỆN ĐỨC TRỌNG QUẢN LÝ DỰ ÁN**
(Kèm theo Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường, phục hồi lại môi trường tự nhiên do hoạt động của bãi rác gây ra, tạo mặt bằng xây dựng vườn ươm cây giống trên bề mặt bãi chôn lấp.

2. Quy mô đầu tư:

Dự án được thực hiện trên diện tích khoảng 3,7 ha tại thôn P'ré, xã Phú Hội, huyện Đức Trọng; gồm các hạng mục sau.

a) Chôn lấp và đóng bãi:

- Cào mức rác lẫn đất tại chân bãi lên đỉnh bãi sau đó phủ đất để tạo mặt bằng xây dựng các hạng mục phụ trợ khoảng 0,6 ha;

- Đầm nén rác tại đỉnh bãi, phủ đất màu, lót màng HDPE khoảng 03 ha;

- Xây dựng kè chắn bê tông cốt thép khoảng 770 m³.

b) Xây dựng nhà bảo vệ: 16 m².

c) Xây dựng hàng rào xung quanh khoảng 800 mét.

d) Xây dựng hệ thống xử lý nước thải (bao gồm nhà điều hành, kho chứa hóa chất) công suất 15 m³/ngày đêm.

d) Xây dựng hệ thống thoát nước mưa, nước thải.

e) Xây dựng hệ thống đường giao thông nội bộ khoảng 800 m².

g) Xây dựng hệ thống cung cấp điện, điện chiếu sáng khu vực công cộng.

h) Trồng cây khoảng 3.800 m².

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 20.000 triệu đồng.

5. Nguồn vốn đầu tư:

a) Ngân sách tỉnh, trong đó:

- Kế hoạch vốn bố trí năm 2020: 6.000 triệu đồng;

- Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021 -2022: 8.000 triệu đồng.

b) Ngân sách huyện: 6.000 triệu đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Thôn P'ré, xã Phú Hội, huyện Đức Trọng.

7. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2020 -2022 *Uđ*

Phụ lục II-17

**PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN XÂY DỰNG 02 TRƯỜNG
TIỂU HỌC ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA: BÌNH THẠNH VÀ KIM ĐỒNG,
DO ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG QUẢN LÝ DỰ ÁN**

(Kèm theo Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng theo hướng chuẩn hóa, đồng bộ và hiện đại, đảm bảo phòng học kiên cố, đáp ứng nhu cầu cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển hệ thống trường đạt chuẩn quốc gia.

2. Quy mô đầu tư:

a) Trường Tiểu học Bình Thạnh, xã Bình Thạnh:

- Xây dựng khối hiệu bộ, các phòng phục vụ học tập: Cao 02 tầng, diện tích xây dựng 361 m², diện tích sàn 723 m²;

- Xây dựng khối 15 phòng học: Cao 03 tầng, diện tích xây dựng 591 m², diện tích sàn 1.728 m²;

- Xây dựng khối 04 phòng chức năng, thư viện: Cao 02 tầng, diện tích xây dựng 310 m², diện tích sàn 609 m²;

- Xây dựng nhà để xe giáo viên: Diện tích 90 m²;

- San gạt mặt bằng; xây dựng công, hàng rào, cột cờ, sân đường nội bộ diện tích 2.090 m²; giếng khoan; xây dựng hệ thống cấp thoát nước, hệ thống phòng cháy chữa cháy;

- Mua sắm trang thiết bị: Theo danh mục đính kèm.

b) Trường Tiểu học Kim Đồng, thị trấn Liên Nghĩa:

- Xây dựng khối hiệu bộ, thư viện, 08 phòng học, 04 phòng chức năng: Gồm 01 tầng bán hầm, 03 tầng nổi, diện tích xây dựng 602 m², diện tích sàn 1.892 m²;

- Xây dựng khối 12 phòng học: Cao 03 tầng, diện tích xây dựng 407 m², diện tích sàn 1.223 m²;

- Xây dựng nhà bảo vệ: Cao 01 tầng, diện tích 10 m²;

- Xây dựng nhà xe giáo viên: Diện tích 84 m²;

- San gạt mặt bằng; xây dựng công, hàng rào; mở rộng, nâng cấp sân đường nội bộ diện tích 1.441 m²; xây dựng hệ thống phòng cháy chữa cháy;

- Mua sắm trang thiết bị: Theo danh mục đính kèm.

- Bồi thường giải phóng mặt bằng để mở rộng khuôn viên đất nhà trường diện tích 715 m² (ngoài phần diện tích giao đất không bồi thường 240 m²).

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 44.400 triệu đồng; trong đó. chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng: 3.500 triệu đồng.

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh; trong đó:

- Kế hoạch vốn bố trí năm 2020: 9.000 triệu đồng;

- Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021 - 2022: 35.400 triệu đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Bình Thạnh và thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng.

7. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2020 - 2022.//*Hand*

DANH MỤC THIẾT BỊ
 (Đính kèm Phụ lục II-17 kèm theo Nghị quyết số 182/NQ-HĐND
 ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)



TT	Hạng mục	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
A	Trường Tiểu học Bình Thạnh			
I	Khối hành chính quản trị			
1	Phòng Hiệu trưởng	Bàn làm việc	cái	01
		Bàn ghế tiếp khách	cái	01
2	Phòng Phó hiệu trưởng 1	Bàn làm việc	cái	01
		Bàn ghế tiếp khách	cái	01
3	Phòng Phó hiệu trưởng 2	Bàn làm việc	cái	01
		Tủ hồ sơ	cái	01
4	Văn phòng	Bàn làm việc	cái	02
		Ghế làm việc	cái	02
		Tủ hồ sơ	cái	02
5	Kho văn phòng	Tủ hồ sơ	cái	01
6	Phòng Hội đồng giáo viên	Bàn 02 chỗ	cái	21
		Ghế dựa	cái	42
7	Phòng nghỉ giáo viên	Giường đơn	cái	02
		Ghế dựa	cái	02
8	Phòng Y tế học đường	Giường đơn	cái	01
		Bàn làm việc	cái	01
		Ghế làm việc	cái	02
		Tủ hồ sơ	cái	01
9	Phòng Tư vấn học đường và hỗ trợ học sinh khuyết tật	Bàn làm việc	cái	01
		Ghế làm việc	cái	02
		Tủ hồ sơ	cái	01
10	Kho thiết bị	Kệ sách	cái	08
II	Khối 04 phòng bộ môn, thư viện			
1	Phòng Ngoại ngữ	Bàn học sinh 02 chỗ	cái	20
		Ghế học sinh	cái	40
		Bàn giáo viên	cái	01
		Ghế giáo viên	cái	01
2	Phòng Tin học	Bàn vi tính	cái	05
3	Phòng Giáo dục nghệ thuật	Bàn học sinh 02 chỗ	cái	20
		Ghế học sinh	cái	40
		Bàn giáo viên	cái	01
		Ghế giáo viên	cái	01

TT	Hạng mục	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
4	Thư viện	Bàn đọc 4 chỗ	cái	08
		Ghế dựa	cái	41
		Kệ sách	cái	06
III	Khối 17 phòng học	Bàn học sinh 02 chỗ	cái	194
		Ghế học sinh	cái	500
		Bàn giáo viên	cái	08
		Ghế giáo viên	cái	08
		Bảng từ	cái	17
		Tủ đựng đồ dùng dạy học	cái	17
B Trường Tiểu học Kim Đồng				
I Khối hành chính quản trị, thư viện, 08 phòng học và 04 phòng bộ môn				
1	Phòng Hiệu trưởng	Bàn làm việc	cái	01
		Bàn ghế tiếp khách	cái	01
2	Phòng Phó hiệu trưởng 1	Bàn làm việc	cái	01
		Bàn ghế tiếp khách	cái	01
3	Phòng Phó hiệu trưởng 2	Bàn làm việc	cái	01
		Tủ hồ sơ	cái	01
		Bàn ghế tiếp khách	cái	01
4	Văn phòng	Bàn làm việc	cái	02
		Ghế làm việc	cái	02
		Tủ hồ sơ	cái	02
5	Kho văn phòng	Tủ hồ sơ	cái	01
6	Phòng Hội đồng giáo viên	Bàn 02 chỗ	cái	21
		Ghế dựa	cái	42
7	Phòng nghỉ giáo viên	Giường đơn	cái	02
		Ghế dựa	cái	02
8	Phòng Y tế học đường	Giường đơn	cái	01
		Bàn làm việc	cái	01
		Ghế làm việc	cái	02
		Tủ hồ sơ	cái	01
9	Phòng Tư vấn học đường và hỗ trợ học sinh khuyết tật	Bàn làm việc	cái	01
		Ghế làm việc	cái	02
		Tủ hồ sơ	cái	01
10	Thư viện	Bàn đọc 4 chỗ	cái	08
		Ghế dựa	cái	41
		Kệ sách	cái	06
11	Kho thiết bị	Kệ sách	cái	08
12	Phòng Ngoại ngữ	Bàn học sinh 02 chỗ	cái	18

TT	Hạng mục	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
		Ghế học sinh (theo bàn)	cái	36
12	Phòng Ngoại ngữ	Bàn giáo viên	cái	01
		Ghế giáo viên	cái	01
13	Phòng Tin học	Bàn vi tính	cái	03
		Ghế giáo viên(theo bàn)	cái	01
14	Phòng Giáo dục nghệ thuật	Bàn học sinh 02 chỗ	cái	20
		Ghế học sinh	cái	40
		Bàn giáo viên	cái	01
		Ghế giáo viên (theo bàn)	cái	01
II	Khối 12 phòng học	Bàn học sinh 02 chỗ	cái	162
		Ghế học sinh	cái	432
		Bàn giáo viên	cái	12
		Ghế giáo viên (theo bàn)	cái	12
III	Nhà bảo vệ	Giường đơn	cái	01
		Bàn làm việc	cái	01
		Ghế làm việc	cái	01

Phụ lục II-18

**PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN XÂY DỰNG
03 TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA:
NGUYỄN TRÃI, ĐÀ LOAN VÀ TÀ NĂNG,
DO ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG QUẢN LÝ DỰ ÁN
(Kèm theo Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)**

1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng theo hướng chuẩn hóa, đồng bộ và hiện đại, đảm bảo phòng học kiên cố, đáp ứng nhu cầu cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển hệ thống trường đạt chuẩn quốc gia.

2. Quy mô đầu tư:

a) Trường Trung học cơ sở Nguyễn Trãi, thị trấn Liên Nghĩa:

- Xây dựng khối 08 phòng học, 04 phòng bộ môn: Cao 02 tầng, diện tích xây dựng 988 m², tổng diện tích sàn 1.719 m².

- Xây dựng sân đường nội bộ; công, hàng rào; hệ thống cấp điện; hệ thống cấp, thoát nước; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hệ thống chống sét;

- Di dời 03 trụ điện, mái che;

- Mua sắm trang thiết bị: Theo danh mục đính kèm.

b) Trường Trung học cơ sở Đà Loan, xã Đà Loan:

- Xây dựng khối 06 phòng học bộ môn: Cao 02 tầng, diện tích xây dựng 601,6 m², tổng diện tích sàn 1.033,6 m²;

- Xây dựng khối hành chính quản trị, thư viện: Cao 02 tầng, diện tích xây dựng 356,4 m², tổng diện tích sàn 633,2 m²;

- Xây dựng sân đường nội bộ; công; hệ thống cấp điện; hệ thống cấp, thoát nước; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hệ thống chống sét; phòng bảo vệ;

- Mua sắm trang thiết bị: Theo danh mục đính kèm.

c) Trường Trung học cơ sở Tà Năng, xã Tà Năng:

- Xây dựng khối 06 phòng học bộ môn: Cao 02 tầng, diện tích xây dựng 601,6 m², tổng diện tích sàn 1.033,6 m²;

- Xây dựng khối hành chính quản trị: Cao 02 tầng, diện tích xây dựng 356,4 m², tổng diện tích sàn 633,2 m²;

- Xây dựng sân đường nội bộ; công, hàng rào; hệ thống cấp điện; hệ thống cấp, thoát nước; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hệ thống chống sét; phòng bảo vệ; nhà vệ sinh;

- Di dời nhà xe giáo viên;

- Mua sắm trang thiết bị: Theo danh mục đính kèm.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 35.600 triệu đồng.
5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh; trong đó:
 - Kế hoạch vốn bố trí năm 2020: 6.000 triệu đồng;
 - Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021 - 2022: 29.600 triệu đồng.
6. Địa điểm thực hiện dự án: Thị trấn Liên Nghĩa, xã Tà Loan và xã Tà Năng, huyện Đức Trọng.
7. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2020 - 2022. / *MBL*

DANH MỤC THIẾT BỊ
 (Đính kèm Phụ lục II-18 kèm theo Nghị quyết số 182/NQ-HĐND
 ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)



TT	Hạng mục	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
A	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Trãi			
1	08 phòng học	Bàn giáo viên	cái	08
		Ghế giáo viên	cái	08
		Bàn ghế học sinh 02 chỗ	bộ	184
		Bảng phấn từ	cái	08
		Rèm cửa lớp học	bộ	08
2	Phòng bộ môn Lý	Bảng phấn từ	cái	01
		Bàn thí nghiệm, ghế giáo viên	bộ	01
		Bàn thí nghiệm học sinh 02 chỗ	cái	23
		Ghế thí nghiệm	cái	45
		Xe đẩy thí nghiệm	cái	02
		Bồn rửa đôi	cái	02
		Bồn rửa đơn	cái	01
		Tủ dụng cụ	cái	02
		Rèm cửa lớp học	bộ	01
3	Phòng bộ môn Hóa	Bảng phấn từ	cái	01
		Bàn thí nghiệm, ghế giáo viên	bộ	01
		Bàn thí nghiệm học sinh 02 chỗ	cái	23
		Ghế thí nghiệm	cái	45
		Xe đẩy thí nghiệm	cái	01
		Bồn rửa đôi	cái	10
		Bồn rửa đơn	cái	01
		Tủ dụng cụ	cái	01
		Kệ treo	cái	01
		Rèm cửa lớp học	bộ	01
4	Phòng bộ môn Ngoại ngữ	Bàn Lad, ghế giáo viên	bộ	01
		Bàn Lad học sinh 02 chỗ	cái	23
		Ghế học sinh	cái	45
		Rèm cửa lớp học	bộ	01
5	Phòng bộ môn Âm nhạc - Mỹ thuật	Bàn giáo viên	cái	01
		Ghế giáo viên	cái	01
		Bàn, ghế học sinh 02 chỗ	bộ	23
		Bảng phấn từ	cái	01
		Rèm cửa lớp học	bộ	01

TT	Hạng mục	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
B	Trường Trung học cơ sở Đà Loan			
I	Khối 06 phòng học bộ môn			
1	Phòng bộ môn Ngoại ngữ	Bàn Lad, ghế giáo viên	bộ	01
		Bàn Lad học sinh 02 chỗ	cái	23
		Ghế học sinh	cái	45
2	Phòng bộ môn Lý	Bảng phấn từ	cái	01
		Bàn thí nghiệm, ghế giáo viên	bộ	01
		Bàn thí nghiệm học sinh 02 chỗ	cái	23
		Ghế thí nghiệm	cái	45
		Xe đẩy thí nghiệm	cái	02
		Bồn rửa đôi	cái	02
		Bồn rửa đơn	cái	01
		Tủ dụng cụ	cái	02
3	Phòng bộ môn Hóa	Bảng phấn từ	cái	01
		Bàn thí nghiệm, ghế giáo viên	bộ	01
		Bàn thí nghiệm học sinh 02 chỗ	cái	23
		Ghế thí nghiệm	cái	45
		Xe đẩy thí nghiệm	cái	01
		Bồn rửa đôi	cái	10
		Bồn rửa đơn	cái	01
		Tủ dụng cụ	cái	01
		Kệ treo	cái	01
4	Phòng bộ môn Sinh	Bảng phấn từ	cái	01
		Bàn thí nghiệm, ghế giáo viên	bộ	01
		Bàn thí nghiệm học sinh 02 chỗ	cái	23
		Ghế thí nghiệm	cái	45
		Xe đẩy thí nghiệm	cái	01
		Bồn rửa đôi	cái	10
		Bồn rửa đơn	cái	01
5	Phòng bộ môn Công nghệ	Bàn giáo viên	cái	01
		Ghế giáo viên	cái	01
		Bàn ghế học sinh 02 chỗ	bộ	23
		Bảng phấn từ	cái	01
II	Khối hành chính quản trị, thư viện			
	Thư viện	Bàn ghế học sinh 02 chỗ	bộ	23
		Bàn giáo viên 02 chỗ	cái	10
		Ghế giáo viên	cái	20

TT	Hạng mục	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
C Trường Trung học cơ sở Tà Năng				
I Khối 06 phòng bộ môn				
1	Phòng bộ môn Ngoại ngữ	Bàn Lad, ghế giáo viên	bộ	01
		Bàn Lad học sinh 2 chỗ	cái	23
		Ghế học sinh	cái	45
2	Phòng bộ môn Lý	Bảng phấn từ	cái	01
		Bàn thí nghiệm, ghế giáo viên	bộ	01
		Bàn thí nghiệm học sinh 02 chỗ	cái	23
		Ghế thí nghiệm	cái	45
		Xe đẩy thí nghiệm	cái	02
		Bồn rửa đôi	cái	02
		Bồn rửa đơn	cái	01
		Tủ dụng cụ	cái	02
3	Phòng bộ môn Hóa	Bảng phấn từ	cái	01
		Bàn thí nghiệm, ghế giáo viên	bộ	01
		Bàn thí nghiệm học sinh 02 chỗ	cái	23
		Ghế thí nghiệm	cái	45
		Xe đẩy thí nghiệm	cái	01
		Bồn rửa đôi	cái	10
		Bồn rửa đơn	cái	01
		Tủ dụng cụ	cái	01
		Kệ treo	cái	01
4	Phòng bộ môn Sinh	Bảng phấn từ	cái	01
		Bàn thí nghiệm, ghế giáo viên	bộ	01
		Bàn thí nghiệm học sinh 02 chỗ	cái	23
		Ghế thí nghiệm	cái	45
4	Phòng bộ môn Sinh	Xe đẩy thí nghiệm	cái	01
		Bồn rửa đôi	cái	10
		Bồn rửa đơn	cái	01
5	Phòng bộ môn Công nghệ	Bàn giáo viên	cái	01
		Ghế giáo viên	cái	01
		Bàn ghế học sinh 02 chỗ	bộ	23
		Bảng phấn từ	cái	01
		Tủ dụng cụ	cái	4
II Khối hành chính quản trị				
1	Phòng Thư viện	Bàn ghế học sinh 02 chỗ	bộ	23
		Bàn giáo viên 02 chỗ	cái	10

TT	Hạng mục	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
		Ghế giáo viên	cái	20
2	Phòng Hiệu trưởng	Bàn ghế làm việc	bộ	01
3	Phòng Hiệu phó	Bàn ghế làm việc	bộ	01
4	Phòng Kế toán	Bàn ghế làm việc	bộ	01
5	Phòng Văn thư - Thủ quỹ	Bàn ghế làm việc	bộ	01
6	Phòng Hỗ trợ học sinh khuyết tật	Bàn ghế làm việc	bộ	01
7	Phòng tiếp khách	Bàn ghế tiếp khách	bộ	01
8	Phòng họp kết hợp Hội đồng giáo viên	Bàn ghế phòng họp	bộ	15

Phụ lục II-19

PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

DỰ ÁN ỔN ĐỊNH DÂN DI CƯ TỰ DO CÁC THÔN: ĐAN HÀ, THỐNG NHẤT, PHƯỢNG LÂM VÀ TÂN LẬP, XÃ ĐAN PHƯỢNG, DO ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN

(Kèm theo Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)



1. Mục tiêu đầu tư: Để hoàn thiện cơ sở hạ tầng trong khu vực, ổn định đời sống dân cư cho 429 hộ dân/1.944 người dân, nâng cao chất lượng giáo dục, bảo vệ tài nguyên môi trường, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo tình hình quốc phòng - an ninh địa phương.

2. Quy mô đầu tư:

a) Khảo sát, đo đạc, cắm mốc ranh giới vùng dự án với diện tích khoảng 720 ha.

b) Xây dựng 08 tuyến đường giao thông với tổng chiều dài khoảng 13,1 km, gồm:

- Thôn Đan Hà gồm 02 tuyến: Tuyến ĐH1 có chiều dài khoảng 1,3 km; tuyến ĐH2 có chiều dài khoảng 2,2 km;

- Thôn Thống Nhất gồm 03 tuyến: Tuyến TN1 có chiều dài khoảng 1,8 km; tuyến TN2 có chiều dài khoảng 1,3 km; tuyến TN3 có chiều dài khoảng 1,6 km;

- Thôn Phượng Lâm gồm 02 tuyến: Tuyến PL1 có chiều dài khoảng 1,8 km; tuyến PL2 có chiều dài khoảng 0,6 km;

- Thôn Tân Lập gồm 01 tuyến: Tuyến TL1 có chiều dài khoảng 2,5 km.

Các tuyến đường được thiết kế theo tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn loại B, với các thông số kỹ thuật cơ bản sau:

- Nền đường rộng 05 mét, mặt đường rộng 3,5 mét, lề đất hai bên, mỗi bên rộng 0,75 mét;

- Kết cấu mặt đường: Lớp bê tông xi măng đá dày 18 cm, trên lớp lớp móng cấp phối đá dăm dày 12 cm;

- Hệ thống thoát nước dọc bằng mương đất kết hợp với hệ thống mương bê tông lắp ghép và bố trí mương đan chịu lực tại các vị trí ngã ba đường nhánh;

- Hệ thống thoát nước ngang: Tận dụng hệ thống cống tròn, mương đan chịu lực hiện hữu và bổ sung hệ thống cống tròn, cống hộp tại các vị trí phù hợp;

- Hệ thống an toàn giao thông: Thiết kế theo quy định hiện hành.

c) Xây dựng hệ thống cấp điện:

Xây dựng mới khoảng 6,05 km đường dây trung thế 12,7kV; 14 km đường dây hạ thế và 09 trạm biến áp 50 kVA.

d) Nâng cấp hồ chứa nước Thống Nhất:

- Nạo vét lòng hồ đến cao trình 878,5 mét, với chiều dài nạo vét khoảng 140 mét, chiều rộng nạo vét bình quân từ 180 mét đến 200 mét, chiều sâu nạo vét bình quân khoảng 02 mét. Sau khi nâng cấp, dung tích hồ chứa được nâng từ 17.600 m³ lên thành 87.840 m³, diện tích tưới được nâng từ 20 ha lên thành 84 ha;

- Nâng cao đỉnh đập đất đến cao trình 884,5 mét; mặt đập rộng 05 mét, được gia cố bằng bê tông xi măng có gờ chắn hai bên; mái thượng lưu đập gia cố bằng tấm đan bê tông cốt thép dày 10 cm; mái hạ lưu trồng cỏ, kết hợp rãnh thoát nước bằng đá xây vữa xi măng; có thiết bị thoát nước hạ lưu bằng lát khan kết hợp đồng đá tiêu nước.

- Xây dựng tràn xả lũ: Tràn đỉnh rộng tự do, kết cấu bằng bê tông cốt thép M200; chiều rộng ngưỡng tràn khoảng 06 mét, chiều dài ngưỡng tràn 05 mét; tiếp sau tràn là dốc nước, bể tiêu năng và kết hợp gia cố hạ lưu bằng rọ đá;

- Xây dựng cống lấy nước bằng ống bọc bê tông cốt thép, đường kính 0,4 mét, chiều dài khoảng 20,5 mét, có van hạ lưu và nhà tháp van;

- Nâng cao trình tuyến đường vai trái lòng hồ vào khu sản xuất lên bằng cao trình đỉnh đập, có chiều dài khoảng 160 mét, nền đường rộng 05 mét, mặt đường rộng 3,5 mét, kết cấu bằng bê tông M250 dày 18 cm.

đ) Xây dựng mới Trường Mẫu giáo Đan Phượng 2 (điểm trường chính):

- Xây dựng khối 04 phòng học, 01 phòng giáo viên, 01 phòng giáo dục nghệ thuật - thể chất, khu bếp ăn: Cao 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 520 m², diện tích sàn xây dựng khoảng 856 m²;

- Xây dựng nhà bảo vệ: Cao 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 16 m², diện tích sàn xây dựng khoảng 09 m²;

- Xây dựng nhà để xe: Diện tích 60 m²;

- San gạt mặt bằng với diện tích khoảng 7.484 m²;

- Xây kè đá chắn đất có chiều dài khoảng 153 mét, kết cấu bằng đá hộc;

- Xây dựng đường vào trường dài khoảng 200 mét; cổng, hàng rào;

- Mua sắm thiết bị gồm: 07 cái bảng; 88 bàn học sinh hai chỗ; 175 ghế học sinh; 08 bộ bàn ghế giáo viên; 140 giường; 140 bộ gối, mền; 13 tủ hồ sơ; 16 kệ; 04 tivi; 06 máy vi tính.

3. Nhóm dự án: nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 78.155 triệu đồng; trong đó, chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng: 5.000 triệu đồng.

5. Nguồn vốn đầu tư:

a) Ngân sách trung ương: 52.159 triệu đồng; trong đó:

- Vốn đã bố trí từ nguồn dự phòng của ngân sách trung ương năm 2019: 10.000 triệu đồng;

- Vốn bố trí trong giai đoạn 2021 - 2022: 42.159 triệu đồng.

b) Ngân sách tỉnh bố trí trong giai đoạn 2021 - 2022: 10.641 triệu đồng.

c) Vốn huy động đóng góp và lồng ghép từ các chương trình khác: 15.355 triệu đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Đan Phượng, huyện Lâm Hà.

7. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2020 - 2022; trong đó:

a) Năm 2020: Thực hiện đầu tư xây dựng 02 tuyến đường giao thông PL1 (dài khoảng 1,8 km) và tuyến TN1 (dài khoảng 1,8km).

b) Giai đoạn 2021 - 2022: Thực hiện đầu tư các hạng mục còn lại. *lu*

Phụ lục II-20

**PHÊ DUYẾT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN XÂY DỰNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM BAN 1, TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TÂN THANH
VÀ TRƯỜNG MẦM NON 2 NAM BAN,
DO ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN
(Real theo Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)**

1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng theo hướng chuẩn hóa, đồng bộ và hiện đại, đảm bảo phòng học kiên cố, đáp ứng nhu cầu cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển hệ thống trường đạt chuẩn quốc gia.

2. Quy mô đầu tư:

a) Trường tiểu học Nam Ban 1, thị trấn Nam Ban:

- Xây dựng khối hành chính quản trị, thư viện, các phòng phục vụ học tập: cao 02 tầng, diện tích xây dựng 435 m², diện tích sàn 870 m²;
- Xây dựng khối 02 phòng học, 06 phòng chức năng: cao 02 tầng, diện tích xây dựng 400 m², diện tích sàn 800 m²;
- Xây dựng nhà bảo vệ: Cao 01 tầng, diện tích xây dựng 16 m²;
- Xây dựng nhà vệ sinh: Cao 01 tầng, diện tích xây dựng 60 m²;
- Xây dựng bể nước phòng cháy, chữa cháy; nhà để máy bơm phòng cháy, chữa cháy; cổng, hàng rào; sân đường bê tông diện tích 1.600 m²;
- Mua sắm thiết bị theo danh mục đính kèm.

b) Trường Trung học cơ sở Tân Thanh, xã Tân Thanh:

- Xây dựng khối hành chính quản trị, thư viện, các phòng phục vụ học tập: Cao 02 tầng, diện tích xây dựng 384 m², diện tích sàn 768 m²;
- Xây dựng khối 02 phòng học, 02 phòng học bộ môn: Cao 02 tầng, diện tích xây dựng 254 m², diện tích sàn 508 m²;
- Xây dựng nhà bảo vệ: Cao 01 tầng, diện tích xây dựng 16 m²;
- Xây dựng hàng rào, sân đường bê tông diện tích 712 m²;
- Mua sắm thiết bị theo danh mục đính kèm.

c) Trường Mầm non 2 Nam Ban, thị trấn Nam Ban:

- Xây dựng khối hành chính quản trị, bếp, 01 phòng học, 01 phòng giáo dục thể chất, 01 phòng giáo dục nghệ thuật: Cao 02 tầng, diện tích xây dựng 456 m², diện tích sàn 912 m²;
- Xây dựng nhà bảo vệ: Cao 01 tầng, diện tích xây dựng 16 m²;
- Xây dựng hàng rào, nhà để xe diện tích 50 m²;

- Mua sắm thiết bị theo danh mục đính kèm.
- 3. Nhóm dự án: Nhóm C.
- 4. Tổng mức đầu tư dự án: 29.800 triệu đồng.
- 5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh; trong đó:
 - Kế hoạch vốn bố trí năm 2020: 7.000 triệu đồng;
 - Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021 - 2022: 22.800 triệu đồng.
- 6. Địa điểm thực hiện dự án: Thị trấn Nam Ban và xã Tân Thanh, huyện Lâm Hà.
- 7. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2020 - 2022. / *Uud*

DANH MỤC THIẾT BỊ
(Đính kèm Phụ lục 11-20 kèm theo Nghị quyết số 182/NQ-HĐND
ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)



TT	Hạng mục	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
I Trường Tiểu học Nam Ban				
1	02 phòng học	Bàn giáo viên	cái	04
		Ghế giáo viên	cái	04
		Bàn ghế học sinh 02 chỗ	bộ	36
		Bảng từ chống lóa	cái	04
		Tủ lưu vở học tại trường	cái	02
2	Thư viện + Kho sách	Bàn đọc sách	cái	06
		Ghế đơn	cái	48
		Bàn làm việc	cái	02
		Ghế làm việc	cái	02
		Kệ sách	cái	10
		Tủ trưng bày sách	cái	04
3	06 phòng chức năng	Bàn giáo viên	cái	06
		Ghế giáo viên	cái	06
		Bảng từ chống lóa	cái	06
4	Kho dụng cụ	Kệ dụng cụ	cái	12
		Tủ dụng cụ	cái	06
5	Phòng Truyền thống	Tủ trưng bày sách	cái	06
		Bàn	cái	08
		Ghế	cái	16
6	Phòng Y tế	Bàn làm việc	cái	01
		Ghế làm việc	cái	01
		Giường y tế	cái	01
		Hộp đèn khám mắt	cái	01
		Ghế chờ 03 chỗ	cái	02
7	Văn phòng	Bàn họp	cái	15
		Ghế gỗ	cái	100
		Bục để trưng Bức	cái	01
		Bục nói chuyện	cái	01
		Bộ phong màn	bộ	01
II Trường Trung học cơ sở Tân Thanh				
1	Phòng học	Bàn ghế 02 chỗ ngồi rời	bộ	36
		Bàn giáo viên	cái	04
		Ghế giáo viên	cái	04

TT	Hạng mục	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
1	Phòng học	Bảng từ chống lóa	cái	04
		Tủ lưu vở học tại trường	cái	04
		Bàn vi tính	cái	20
		Ghế vi tính	cái	40
2	Thư viện	Bàn đọc sách	cái	06
		Ghế đơn	cái	48
		Bàn làm việc	cái	02
		Ghế làm việc	cái	02
		Kệ sách	cái	10
		Tủ trưng bày sách	cái	04
3	Phòng Hiệu trưởng	Bàn làm việc	cái	01
		Ghế xoay	cái	01
		Bộ salon	bộ	01
		Tủ đựng hồ sơ	cái	01
4	Phòng Hiệu phó	Bàn làm việc	cái	01
		Ghế xoay	cái	01
		Bộ salon	bộ	01
		Tủ đựng hồ sơ	cái	01
5	Văn phòng	Bàn làm việc	cái	02
		Ghế gỗ	cái	02
		Tủ đựng hồ sơ	cái	02
6	Phòng Công đoàn	Bàn làm việc	cái	01
		Ghế gỗ	cái	01
		Tủ đựng hồ sơ	cái	01
7	Phòng Tư vấn học đường	Bàn làm việc	cái	01
		Ghế gỗ	cái	01
		Tủ đựng hồ sơ	cái	01
8	Phòng Y tế	Bàn làm việc	cái	02
		Ghế làm việc	cái	02
		Giường inox	cái	02
		Tủ đựng hồ sơ	cái	01
		Tủ thuốc	cái	01
		Ghế chờ	cái	04
9	Phòng nghỉ giáo viên	Bàn uống nước	cái	01
		Ghế gỗ	cái	10
		Bảng thông báo	cái	01
10	Phòng Hội đồng	Bàn Ô van	cái	01
		Ghế gỗ	cái	3001

TT	Hạng mục	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
10	Phòng Hội đồng	Bục để tượng Bác	cái	01
11	Phòng Truyền thống + Đoàn Đội	Bàn làm việc	cái	02
		Ghế gỗ	cái	02
		Tủ đựng hồ sơ	cái	02
12	Phòng Thiết bị giáo dục	Tủ đựng hồ sơ	cái	05
13	Hội trường	Bàn hội trường	cái	50
		Ghế hội trường	cái	100
III	Trường Mầm non 2 Nam Ban			
1	Thiết bị phòng học	Tủ để đồ cá nhân	cái	02
		Bàn ghế trẻ dưới 5 tuổi (02 chỗ ngồi)	bộ	18
		Giường trẻ ngủ	cái	35
		Kệ đồ chơi	cái	02
		Giá nghệ thuật	cái	02
		Giá xây dựng hình chim sâu	cái	02
		Tủ để chăn gối	cái	04
		Kệ để dép	cái	02
		Giá phơi khăn	cái	02
		Giá úp cốc	cái	02
2	Thiết bị văn phòng	Bàn làm việc	cái	02
		Bộ salaon	bộ	02
		Tủ đựng hồ sơ	cái	02
		Ghế xoay	cái	02

KSL

Phụ lục II-21

PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
DỰ ÁN XÂY DỰNG TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ LÊ VĂN TÁM
VÀ TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN VĂN 1,
ĐO UY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN
(Kèm theo Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng theo hướng chuẩn hóa, đồng bộ và hiện đại, đảm bảo phòng học kiên cố, đáp ứng nhu cầu cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển hệ thống trường đạt chuẩn quốc gia.

2. Quy mô đầu tư:

a) Trường Trung học cơ sở Lê Văn Tám, xã Tân Thanh:

- Xây dựng khối 06 phòng học: Cao 02 tầng, diện tích xây dựng 373 m², diện tích sàn 723 m²;

- Xây dựng sân đường nội bộ diện tích 1.350 m²; cổng, hàng rào;

- Mua sắm thiết bị theo danh mục đính kèm.

a) Trường Tiểu học Tân Văn 1, xã Tân Văn:

- Xây dựng khối 10 phòng học, 02 phòng chức năng, 02 phòng phục vụ học tập: Cao 02 tầng, diện tích xây dựng 682 m², diện tích sàn 1.339 m²;

- Xây dựng khối hành chính quản trị, thư viện, các phòng phục vụ học tập: Cao 03 tầng, diện tích xây dựng 319 m², diện tích sàn 855 m²;

- Xây dựng sân đường nội bộ diện tích 700 m²;

- Mua sắm thiết bị theo danh mục đính kèm.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 24.500 triệu đồng.

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh; trong đó:

- Kế hoạch vốn bố trí năm 2020: 6.000 triệu đồng;

- Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021 - 2022: 18.500 triệu đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Tân Thanh và xã Tân Văn, huyện Lâm Hà.

7. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2020 - 2022. / *Handwritten signature*

DANH MỤC THIẾT BỊ
 (Đính kèm Phụ lục II-21 kèm theo Nghị quyết số 182/NQ-HĐND
 ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)



TT	Hạng mục	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
A	Trường Tiểu học Tân Văn 1			
I	Khối hành chính quản trị			
1	Phòng Hiệu trưởng	Bàn, ghế làm việc	bộ	01
		Tủ hồ sơ	cái	01
		Bàn, ghế tiếp khách	bộ	01
2	Phòng Hiệu phó 1	Bàn, ghế làm việc	bộ	01
		Tủ hồ sơ	cái	01
		Bàn, ghế tiếp khách	bộ	01
3	Phòng Hiệu phó 2	Bàn, ghế làm việc	bộ	01
		Tủ hồ sơ	cái	01
		Bàn, ghế tiếp khách	bộ	01
4	Văn phòng	Bàn, ghế làm việc	bộ	02
		Tủ hồ sơ	cái	02
5	Kho văn phòng	Tủ hồ sơ	cái	04
6	Phòng Hội đồng giáo viên	Bàn 02 chỗ	cái	21
		Ghế dựa	cái	42
7	Phòng nghỉ giáo viên	Tủ hồ sơ	cái	04
		Giường đơn	cái	02
		Ghế dựa	cái	02
8	Phòng Y tế học đường	Giường đơn	cái	02
		Bàn, ghế làm việc	bộ	01
		Ghế dựa	cái	02
		Tủ hồ sơ	cái	01
9	Phòng Tư vấn học đường	Bàn, ghế làm việc	bộ	01
		Tủ hồ sơ	cái	01
10	Phòng Hoạt động Đội	Bàn, ghế làm việc	bộ	01
		Tủ hồ sơ	cái	01
11	Thư viện	Bàn đọc 04 chỗ	cái	20
		Ghế đọc	cái	80
		Tủ hồ sơ	cái	02
		Bàn, ghế làm việc thủ thư	bộ	01
		Kệ sách	cái	16

TT	Hạng mục	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
12	Phòng chuẩn bị	Bàn 02 chỗ	cái	04
		Ghế dựa	cái	08
13	Hội trường	Bàn 04 chỗ	cái	30
		Ghế dựa	cái	120
II	Khối 10 phòng học, 02 phòng phục vụ học tập, 02 phòng chức năng			
		Bàn, ghế học sinh 02 chỗ ngồi	bộ	180
		Bàn, ghế giáo viên	bộ	13
		Bảng từ chống lóa	cái	13
B	Trường Trung học cơ sở Lê Văn Tám			
	Khối 6 phòng học	Bàn, ghế học sinh 02 chỗ ngồi	bộ	120
		Bàn, ghế giáo viên	bộ	06
		Bảng từ chống lóa	cái	06

Handwritten signature

Phụ lục II-22

**PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN XÂY DỰNG
ĐƯỜNG GIAO THÔNG VÀO KHU DÂN CƯ LIÊNG TRANG 1, 2
VÀ ĐƯỜNG TỪ ĐT.722 VÀO KHU SẢN XUẤT PỐ PĂNG, XÃ ĐẠ TÔNG,
ĐO UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG QUẢN LÝ DỰ ÁN**
(Kèm theo Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của nhân dân trong khu vực, cải thiện môi trường, nâng cao đời sống của nhân dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương, đảm bảo ổn định tình hình quốc phòng - an ninh.

2. Quy mô đầu tư:

a) Tổng chiều dài 02 tuyến đường khoảng 7.192 mét, gồm:

- Tuyến đường vào Khu dân cư Liêng Trang 1, 2 dài 1.367 mét, gồm 02 đoạn:

+ Đoạn đầu dài 652 mét; điểm đầu tuyến giao với đường bê tông xi măng tại thôn Liêng Trang, cách ĐT.722 khoảng 300 mét tại Km27+290, điểm cuối tuyến kết thúc tại vị trí đường bê tông xi măng là điểm đầu đoạn giữa (đã được đầu tư);

+ Đoạn cuối dài 715 mét; điểm đầu tuyến nối tiếp đường bê tông xi măng tại điểm cuối đoạn giữa (đã được đầu tư), điểm cuối tuyến kết thúc trong Khu dân cư Liêng Trang.

- Tuyến đường từ ĐT.722 vào Khu sản xuất Pố Păng dài 5.825 mét; điểm đầu tuyến giao với ĐT.722 tại Km28+200, điểm cuối tuyến kết thúc tại Khu sản xuất Pố Păng.

b) Các tuyến đường được thiết kế theo tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn cấp A, với thông số kỹ thuật sau:

- Nền đường rộng 06 mét, mặt đường rộng 3,5 mét, lề đường hai bên, mỗi bên rộng 1,25 mét;

- Kết cấu mặt đường và mặt lề gia cố bằng bê tông xi măng dày 22 cm trên lớp móng cấp phối đá dăm dày 18 cm;

- Hệ thống thoát nước dọc: Các đoạn hiện trạng xây bằng đá hộc được tận dụng lại và nâng cao thành mương; các đoạn làm mới thiết kế bằng mương đất, gia cố bằng tấm bê tông xi măng lắp ghép tại những vị trí phù hợp;

- Hệ thống thoát nước ngang bằng cống tròn bê tông cốt thép tại các vị trí phù hợp;

- Hệ thống an toàn giao thông: Thiết kế theo quy định hiện hành.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 40.000 triệu đồng; trong đó, chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng: 3.266 triệu đồng.

5. Nguồn vốn đầu tư:

a) Ngân sách tỉnh: 38.000 triệu đồng; trong đó:

- Kế hoạch vốn bố trí năm 2020: 8.250 triệu đồng;

- Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021 - 2022: 29.750 triệu đồng.

b) Ngân sách huyện Đam Rông: 2.000 triệu đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Đạ Tông, huyện Đam Rông.

7. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2020 – 2022./*ht*

Phụ lục II-23
PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
DỰ ÁN XÂY DỰNG TRƯỜNG MẦM NON HÒA NAM,
ĐỒ Tخطيط BAN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH QUẢN LÝ DỰ ÁN
(Kèm theo Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng theo hướng chuẩn hóa, đồng bộ và hiện đại, đảm bảo phòng học kiên cố, đáp ứng nhu cầu cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển hệ thống trường đạt chuẩn quốc gia.

2. Quy mô đầu tư:

a) Điểm trường chính:

- Xây dựng khối hiệu bộ và phục vụ học tập: cao 02 tầng, diện tích xây dựng 300 m², diện tích sàn 480 m²;

- Xây dựng sân bê tông;

- Xây dựng, cải tạo hàng rào.

b) Điểm trường Thôn 2:

- Xây dựng khối 04 phòng học: Cao 02 tầng, diện tích xây dựng 360 m², diện tích sàn 620 m²;

- Xây dựng công trình phụ trợ: Cao 01 tầng, diện tích xây dựng 50 m²;

- Xây dựng, cải tạo hàng rào.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư: 8.000 triệu đồng.

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh; trong đó:

- Kế hoạch vốn bố trí năm 2020: 4.000 triệu đồng.

- Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021 - 2022: 4.000 triệu đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Hòa Nam, huyện Di Linh.

7. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2020 - 2022. / *blad*

Phụ lục II-24

PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
DỰ ÁN XÂY DỰNG TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐÌNH TRANG HÒA 1
VÀ TRƯỜNG TIỂU HỌC - TRUNG HỌC CƠ SỞ ĐÌNH TRANG THƯỢNG,
ĐO UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH QUẢN LÝ DỰ ÁN
(Kèm theo Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng theo hướng chuẩn hóa, đồng bộ và hiện đại, đảm bảo phòng học kiên cố, đáp ứng nhu cầu cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển hệ thống trường đạt chuẩn quốc gia.

2. Quy mô đầu tư:

a) Trường Tiểu học Đình Trang Hòa 1:

- Xây dựng khối hành chính quản trị, 07 phòng học, 05 phòng chức năng: Cao 03 tầng, diện tích xây dựng 781 m², diện tích sàn 2.044 m²;

- San gạt mặt bằng; cải tạo sân, hàng rào; xây dựng hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, chống sét và phòng cháy chữa cháy.

b) Trường Tiểu học - Trung học cơ sở Đình Trang Thượng:

- Bậc tiểu học:

+ Xây dựng khối 12 phòng học, 02 phòng chức năng: Cao 02 tầng, diện tích xây dựng 774 m², diện tích sàn 1.402 m²;

+ Xây dựng khối hành chính quản trị: Cao 02 tầng, diện tích xây dựng 283 m², diện tích sàn 527 m².

- Bậc trung học cơ sở:

+ Xây dựng khối 04 phòng bộ môn: Cao 02 tầng, diện tích xây dựng 331 m², diện tích sàn 662 m²;

+ San gạt mặt bằng; cải tạo sân, hàng rào; xây dựng hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, chống sét và phòng cháy chữa cháy.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 29.400 triệu đồng.

5. Nguồn vốn đầu tư:

a) Ngân sách tỉnh: 26.460 triệu đồng; trong đó:

- Kế hoạch vốn bố trí năm 2020: 7.500 triệu đồng;

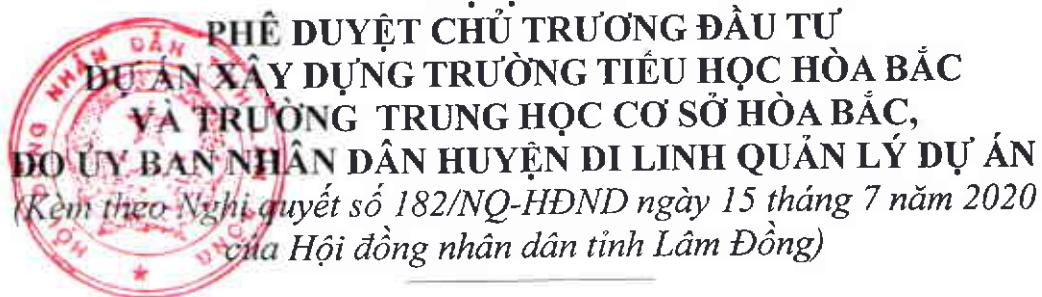
- Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021 - 2022: 18.960 triệu đồng.

b) Ngân sách huyện Di Linh: 2.940 triệu đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Đình Trang Hòa và xã Đình Trang Thượng, huyện Di Linh.

7. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2020 - 2022. *Hand*

Phụ lục II-25



1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng theo hướng chuẩn hóa, đồng bộ và hiện đại, đảm bảo phòng học kiên cố, đáp ứng nhu cầu cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển hệ thống trường đạt chuẩn quốc gia.

2. Quy mô đầu tư:

a) Trường Tiểu học Hòa Bắc:

- Xây dựng khối 02 phòng học, 03 phòng chức năng, 07 phòng phục vụ học tập: Cao 02 tầng, diện tích xây dựng 740 m², diện tích sàn 1.500 m²;

- Cải tạo sân trường, sân tập thể dục;

- Xây dựng hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hệ thống cấp, thoát nước.

b) Trường Trung học cơ sở Hòa Bắc:

- Xây dựng khối 12 phòng học, 04 phòng bộ môn, các phòng phục vụ học tập: Cao 03 tầng, diện tích xây dựng 698 m², diện tích sàn 2.094 m²;

- Xây dựng khối hành chính quản trị: Cao 03 tầng, diện tích xây dựng 204 m², diện tích sàn 612 m²;

- Xây dựng nhà bảo vệ; nhà để xe; sân; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hệ thống điện, hệ thống cấp, thoát nước.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 22.900 triệu đồng.

5. Nguồn vốn đầu tư:

a) Ngân sách tỉnh:

- Kế hoạch vốn bố trí năm 2020: 5.500 triệu đồng;

- Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021 - 2022: 15.110 triệu đồng.

b) Ngân sách huyện Di Linh: 2.290 triệu đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Hòa Bắc, huyện Di Linh.

7. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2020 - 2022. / *Handwritten signature*



Phụ lục II-26

**PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
DỰ ÁN XÂY DỰNG ĐƯỜNG TỪ XÃ B'LÁ ĐI XÃ LỘC QUẢNG,
ĐO ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM QUẢN LÝ DỰ ÁN
(Kèm theo Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)**

1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm từng bước thực hiện hoàn thành quy hoạch mạng lưới giao thông trên địa bàn huyện Bảo Lâm, đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân địa phương và góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

2. Quy mô đầu tư:

Tổng chiều dài tuyến khoảng 3.800 mét, là một phần tuyến đường liên xã ĐH.4 (đường liên xã Lộc Quảng - B'Lá), có điểm đầu tại vị trí cầu sắt, điểm cuối kết nối với ngã ba đường liên xã ĐH.4 và đường đất hiện hữu.

Tuyến đường được thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp IV miền núi, với các thông số kỹ thuật chính như sau:

- Nền đường rộng 7,5 mét; mặt đường rộng 5,5 mét; lề có gia cố hai bên, mỗi bên rộng 0,5 mét; lề đất hai bên, mỗi bên rộng 0,5 mét;

- Kết cấu mặt đường và lề gia cố: Thảm bê tông nhựa dày 07 cm trên lớp móng cấp phối đá dăm dày 36 cm;

- Hệ thống thoát nước dọc bằng mương đất hình thang kết hợp với hệ thống mương bê tông lắp ghép và thiết kế mương đan thoát nước dọc tại các vị trí phù hợp;

- Hệ thống thoát nước ngang: Cống hộp, cống tròn, mương đan chịu lực tại các vị trí phù hợp;

- Hệ thống an toàn giao thông: Thiết kế theo quy định hiện hành.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 32.000 triệu đồng.

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh; trong đó:

- Kế hoạch vốn bố trí năm 2020: 8.000 triệu đồng;

- Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021 - 2022: 24.000 triệu đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã B'Lá và xã Lộc Quảng, huyện Bảo Lâm.

7. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2020 - 2022. *Handwritten signature*

Phụ lục II-27

**PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN XÂY DỰNG 02 TRƯỜNG
MẦM NON ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA: LỘC ĐỨC VÀ SAO MAI,
DO ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM QUẢN LÝ DỰ ÁN**
(Kèm theo Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng theo hướng chuẩn hóa, đồng bộ và hiện đại, đảm bảo phòng học kiên cố, đáp ứng nhu cầu cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển hệ thống trường đạt chuẩn quốc gia.

2. quy mô đầu tư:

a) Trường Mầm giáo Lộc Đức, thôn Đông La, xã Lộc Đức:

- Xây dựng khối 03 phòng học, phòng đa chức năng, phòng tổ chức ăn, hội trường: Cao 03 tầng, diện tích xây dựng 402,6 m², diện tích sàn 1.058,2 m²;

- Xây dựng khối phục vụ học tập và hành chính quản trị (Văn phòng, phòng y tế, phòng hiệu trưởng, phòng hiệu phó, phòng tiếp khách, phòng hành chính quản trị, phòng giáo viên): Cao 02 tầng, diện tích xây dựng 204,7 m², diện tích sàn 349,7 m²;

- Xây dựng nhà bảo vệ; cổng, hàng rào, sân trường, mương nước, tháp nước, giếng khoan, nhà xe; hệ thống phòng cháy, chữa cháy;

- San lấp mặt bằng;

- Mua sắm thiết bị: 45 bộ bàn ghế học sinh; 03 bộ bàn ghế giáo viên; 05 bộ bàn ghế phòng làm việc; 02 bộ bàn ghế sofa; 08 bàn inox; 25 bộ bàn ghế ăn học sinh; 90 giường ngủ học sinh; 01 bộ giường y tế; 06 bộ kệ đồ cá nhân; 05 bộ tủ hồ sơ; 06 kệ để giày dép; 04 đàn organ; 01 bộ bếp; 01 tủ hấp cơm; 02 bộ bồn rửa inox; 04 xe đẩy.

b) Trường Mầm non Sao Mai, Thôn 1, xã Lộc Ngãi:

- Xây dựng khối 06 phòng học: Cao 02 tầng, diện tích xây dựng 646,4 m², diện tích sàn 1.149,8 m²;

- Xây dựng khối phục vụ học tập và hành chính quản trị (Văn phòng, phòng đa chức năng, phòng y tế, hội trường, phòng hành chính quản trị, phòng hiệu trưởng, phòng hiệu phó): Cao 02 tầng, diện tích xây dựng 313,8 m², diện tích sàn 526,1 m²;

- Xây dựng khối tổ chức ăn: Cao 01 tầng, diện tích xây dựng 131,5 m², diện tích sàn 121,6 m²;

- Xây dựng cổng, hàng rào, sân trường, mương nước, tháp nước, nhà xe; hệ thống phòng cháy, chữa cháy;

- San lấp mặt bằng;

- Mua sắm thiết bị: 60 bộ bàn ghế học sinh; 04 bộ bàn ghế giáo viên; 05 bộ bàn ghế phòng làm việc; 02 bộ bàn ghế sofa; 08 bàn inox; 30 bộ bàn ghế ăn học sinh; 120 giường ngủ học sinh; 01 bộ giường y tế; 08 bộ kệ đồ cá nhân; 05 bộ tủ hồ sơ; 08 kệ để giày dép; 04 đàn organ; 01 bộ bếp; 01 tủ hấp cơm; 02 bộ bồn rửa inox; 04 xe đẩy.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 25.000 triệu đồng; trong đó, chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng 1.900 m² đất mở rộng: 641 triệu đồng.

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh, trong đó:

- Kế hoạch vốn bố trí năm 2020: 5.000 triệu đồng;

- Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021 - 2022: 20.000 triệu đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Lộc Đức và xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm.

7. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2020 - 2022. / *Handwritten signature*

Phụ lục II-28

PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
DỰ ÁN XÂY DỰNG TRƯỜNG TIỂU HỌC LỘC NGÃI B
VÀ TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ LỘC NGÃI B ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA,
DO ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM QUẢN LÝ DỰ ÁN
(Kèm theo Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng theo hướng chuẩn hóa, đồng bộ và hiện đại, đảm bảo phòng học kiên cố, đáp ứng nhu cầu cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển hệ thống trường đạt chuẩn quốc gia.

2. Quy mô đầu tư:

a) Trường Tiểu học Lộc Ngãi B:

- Xây dựng khối 06 phòng học, phòng phục vụ học tập: Cao 02 tầng, diện tích xây dựng 816 m², diện tích sàn 1.366 m²;

- Xây dựng khối hành chính quản trị: Cao 02 tầng, diện tích xây dựng 292 m², diện tích sàn 472 m²;

- Xây dựng sân, cổng - hàng rào; đài nước, giếng khoan; nhà xe học sinh và nhà xe giáo viên.

- Mua sắm thiết bị theo danh mục đính kèm.

b) Trường Trung học cơ sở Lộc Ngãi B:

- Xây dựng khối 04 phòng học, phòng bộ môn: Cao 03 tầng, diện tích xây dựng 649 m², diện tích sàn 1.669 m²;

- Xây dựng khối hành chính quản trị: Cao 02 tầng, diện tích xây dựng 296 m², diện tích sàn 472 m²;

- Xây dựng sân, cổng, hàng rào; đài nước, giếng khoan; nhà xe học sinh và nhà xe giáo viên;

- Mua sắm thiết bị theo danh mục đính kèm.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 29.800 triệu đồng.

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh; trong đó:

- Kế hoạch vốn bố trí năm 2020: 5.500 triệu đồng;

- Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021 - 2023: 24.300 triệu đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm.

7. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2020 - 2022. *Hand*

DANH MỤC THIẾT BỊ

(Đính kèm Phụ lục II-28 kèm theo Nghị quyết số 182/NQ-HĐND
ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)



TT	Hạng mục	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
I Trường Tiểu học Lộc Ngãi B				
1	Khối hành chính quản trị	Bàn, ghế Phòng nghị giáo viên	bộ	02
		Giường Phòng Y tế	cái	01
		Bàn, ghế Phòng Y tế	bộ	01
		Bàn, ghế Phòng Kế toán - văn thư	bộ	02
		Tủ hồ sơ	cái	06
		Bàn, ghế Phòng Hiệu trưởng, Hiệu phó	bộ	03
2	Khối 6 phòng học, phòng phục vụ học tập	Bàn giáo viên	cái	06
		Ghế giáo viên	cái	06
		Bàn, ghế học sinh (02 chỗ)	bộ	120
		Bảng chống lóa	cái	06
		Bàn, ghế Phòng hỗ trợ học sinh khuyết tật	bộ	01
		Bàn, ghế học sinh khuyết tật	bộ	01
		Kệ Phòng Thiết bị giáo dục	bộ	3
		Bàn, ghế Phòng Thư viện (01 bàn, 02 ghế/bộ)	bộ	15
		Bàn, ghế Phòng Tin học (01 bàn, 02 ghế/bộ)	bộ	15
		Bàn, ghế Phòng Ngoại ngữ (01 bàn, 02 ghế/bộ)	bộ	15
		Bàn, ghế Phòng Truyền thống Đoàn, Đội	bộ	02
II Trường Trung học cơ sở Lộc Ngãi B				
1	Khối hành chính quản trị	Giường Phòng Y tế	cái	01
		Bàn, ghế Phòng Y tế	bộ	01
		Bàn, ghế Văn phòng	bộ	02
		Bàn, ghế Phòng Hiệu trưởng, Hiệu phó	bộ	02
		Bộ salon	bộ	01
		Tủ hồ sơ	cái	06
		Bàn, ghế Phòng Hoạt động Công đoàn	bộ	02
		Bàn, ghế Phòng Hỗ trợ trẻ khuyết tật	bộ	01

TT	Hạng mục	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
2	Phòng bộ môn	Bàn, ghế Phòng bộ môn Lý	bộ	30
		Bàn, ghế Phòng bộ môn Hóa	bộ	30
		Bàn, ghế Phòng bộ môn Sinh	bộ	30
		Bàn, ghế Phòng Thư viện	bộ	15
3	Phòng học	Bàn giáo viên	cái	04
		Ghế giáo viên	cái	04
		Bàn, ghế học sinh 02 chỗ	bộ	80
		Bảng chống lóa	cái	04

Ued

DANH MỤC THIẾT BỊ

(Đính kèm Phụ lục II-29 kèm theo Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

TT	Tên trường	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
1	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	Bàn Hội trường, Phòng giáo viên	cái	25
		Ghế Hội trường, Phòng giáo viên	cái	50
		Bàn, ghế tiếp khách	bộ	02
		Bàn, ghế làm việc	bộ	03
		Tủ hồ sơ	cái	20
		Kệ hồ sơ, kệ sách	cái	15
		Bục thuyết trình	cái	01
2	Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến	Bàn Hội trường, Phòng giáo viên	cái	35
		Ghế Hội trường, Phòng giáo viên	cái	70
		Bàn, ghế tiếp khách	bộ	03
		Bàn, ghế làm việc	bộ	03
		Tủ hồ sơ	cái	25
		Kệ hồ sơ, kệ sách	cái	20
		Bục thuyết trình	cái	01
Bục để tượng	cái	01		
3	Trường Tiểu học Lộc Ngãi C	Bàn Hội trường, Phòng giáo viên	cái	30
		Ghế Hội trường, Phòng giáo viên	cái	60
		Bàn, ghế tiếp khách	bộ	03
		Bàn, ghế làm việc	bộ	03
		Tủ hồ sơ	cái	22
		Kệ hồ sơ, kệ sách	cái	15
		Bục thuyết trình	cái	01
Bục để tượng	cái	01		

Uud

Phụ lục II-29

PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
DỰ ÁN XÂY DỰNG 03 TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA:
NGUYỄN KHUYẾN, LÊ QUÝ ĐÔN VÀ LỘC NGÃI C,
DO ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM QUẢN LÝ DỰ ÁN
(Kèm theo Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng theo hướng chuẩn hóa, đồng bộ và hiện đại, đảm bảo phòng học kiên cố, đáp ứng nhu cầu cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển hệ thống trường đạt chuẩn quốc gia.

2. Quy mô đầu tư:

a) Trường Tiểu học Lê Quý Đôn, thị trấn Lộc Thắng:

- Xây dựng khối 04 phòng học, các phòng hành chính - quản trị, các phòng hỗ trợ học tập: Cao 03 tầng, diện tích xây dựng khoảng 708 m², diện tích sàn khoảng 2.067 m²;

- Xây dựng công, hàng rào; nhà bảo vệ; sân; nhà vệ sinh; sân khấu; cột cờ; mương thoát nước; kè đá; cầu nổi; tháp nước; giếng khoan; hệ thống phòng cháy, chữa cháy;

- San lấp mặt bằng, di dời nhà để xe;

- Mua sắm thiết bị theo danh mục đính kèm.

b) Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến, xã Lộc Thành:

- Xây dựng khối 13 phòng học, các phòng hành chính - quản trị, các phòng hỗ trợ học tập: Cao 03 tầng, diện tích xây dựng khoảng 907 m²; diện tích sàn khoảng 2.647 m²;

- Xây dựng công, hàng rào; sân; sân khấu; cột cờ; mương thoát nước; kè đá; tháp nước; giếng khoan; hệ thống phòng cháy, chữa cháy;

- Di dời nhà để xe;

- Mua sắm thiết bị theo danh mục đính kèm.

c) Trường Tiểu học Lộc Ngãi C, xã Lộc Ngãi:

- Xây dựng khối 05 phòng học, các phòng hành chính - quản trị, các phòng hỗ trợ học tập: Cao 03 tầng, diện tích xây dựng khoảng 698 m², diện tích sàn khoảng 2.094 m²;

- Sửa chữa 06 phòng học với diện tích sàn khoảng 485 m²;

- Xây dựng công, hàng rào; nhà bảo vệ; sân; nhà vệ sinh; tháp nước; giếng khoan;

- Mua sắm thiết bị theo danh mục đính kèm.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.
4. Tổng mức đầu tư dự án: 44.500 triệu đồng.
5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh; trong đó:
 - Kế hoạch vốn bố trí năm 2020: 7.500 triệu đồng;
 - Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021 - 2022: 37.000 triệu đồng.
6. Địa điểm thực hiện dự án: Thị trấn Lộc Thắng, xã Lộc Thành và xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm.
7. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2020 - 2022. *Handwritten mark*



DANH MỤC THIẾT BỊ

(Đính kèm Phụ lục II-29 kèm theo Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

TT	Tên trường	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
1	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	Bàn Hội trường, Phòng giáo viên	cái	25
		Ghế Hội trường, Phòng giáo viên	cái	50
		Bàn, ghế tiếp khách	bộ	02
		Bàn, ghế làm việc	bộ	03
		Tủ hồ sơ	cái	20
		Kệ hồ sơ, kệ sách	cái	15
		Bục thuyết trình	cái	01
2	Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến	Bàn Hội trường, Phòng giáo viên	cái	35
		Ghế Hội trường, Phòng giáo viên	cái	70
		Bàn, ghế tiếp khách	bộ	03
		Bàn, ghế làm việc	bộ	03
		Tủ hồ sơ	cái	25
		Kệ hồ sơ, kệ sách	cái	20
		Bục thuyết trình	cái	01
Bục để trưng	cái	01		
3	Trường Tiểu học Lộc Ngãi C	Bàn Hội trường, Phòng giáo viên	cái	30
		Ghế Hội trường, Phòng giáo viên	cái	60
		Bàn, ghế tiếp khách	bộ	03
		Bàn, ghế làm việc	bộ	03
		Tủ hồ sơ	cái	22
		Kệ hồ sơ, kệ sách	cái	15
		Bục thuyết trình	cái	01
Bục để trưng	cái	01		

Handwritten signature or mark.

Phụ lục II-30

**PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN XÂY DỰNG
TUYÊN ĐƯỜNG TỪ ĐƯỜNG LÊ LAI ĐẾN ĐƯỜNG PHAN CHU TRINH,
PHƯỜNG LỘC TIẾN; HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC, VỈA HÈ
ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN CỪ, PHƯỜNG LỘC PHÁT
DO ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC QUẢN LÝ DỰ ÁN**

*(Kèm theo Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)*

1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông đáp ứng tiêu chí đô thị loại 2 của thành phố Bảo Lộc; đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân, đảm bảo an toàn giao thông, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng tại địa phương.

2. Quy mô đầu tư:

a) Tuyên đường từ đường Lê Lai đến đường Phan Chu Trinh, phường Lộc Tiến dài khoảng 1.150 mét; được thiết kế theo tiêu chuẩn đường đô thị, với các thông số kỹ thuật cơ bản như sau:

- Nền đường rộng 11 mét; mặt đường rộng 08 mét; lề đường hai bên, mỗi bên rộng 1,5 mét;

- Kết cấu mặt đường: Thảm bê tông nhựa dày 07 cm trên lớp móng cấp phối đá dăm dày 36 cm;

- Bó vỉa (giai đoạn 1) kết hợp gia cố mặt đường hai bên, mỗi bên rộng 0,6 mét; kết cấu bê tông xi măng;

- Hệ thống thoát nước dọc bằng mương có dẫy đan;

- Hệ thống thoát nước ngang bằng mương đan chịu lực và cống tròn, cống hộp tại các vị trí phù hợp;

- Hệ thống an toàn giao thông: Thiết kế theo quy định hiện hành.

b) Hệ thống thoát nước, vỉa hè đường Nguyễn Văn Cừ, phường Lộc Phát: Chiều dài tuyến khoảng 2.310 mét.

- Đầu tư hoàn thiện hệ thống thoát nước dọc bằng hệ thống cống bê tông ly tâm D600, D800 kết hợp hố ga, cửa thu nước hai bên tuyến;

- Hệ thống thoát nước ngang: Sử dụng hệ thống thoát nước qua đường hiện hữu còn sử dụng được; cải tạo, xây dựng đầu nổi thoát nước hạ lưu;

- Bó vỉa bằng bê tông xi măng; bó vỉa hè bằng bê tông xi măng kết hợp kè đá, tường bê tông cho những vị trí đất đắp cao; vỉa hè lát gạch Terazoo;

- Di dời một phần hệ thống đường dây trung thế, hạ thế, trạm biến áp và điện chiếu sáng nằm trong phạm vi ảnh hưởng thi công của công trình và đầu nổi lại theo sơ đồ vận hành hiện hữu của Điện lực;

- Hệ thống an toàn giao thông: Thiết kế theo quy định hiện hành.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 43.000 triệu đồng; trong đó, chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng: 1.200 triệu đồng.

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh; trong đó:

- Kế hoạch vốn bố trí năm 2020: 9.000 triệu đồng;

- Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021 - 2022: 34.000 triệu đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Phường Lộc Tiến và phường Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc.

7. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2020 - 2022. /*Mad*

Phụ lục II-31

**PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN XÂY DỰNG CÁC PHÒNG
BỘ MÔN, PHÒNG CHỨC NĂNG CHO 05 TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN
QUỐC GIA: TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ QUỐC OAI, TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ XUÂN THÀNH, TRƯỜNG MẦM NON HOA MAI,
TRƯỜNG MẦM NON HOA HỒNG VÀ TRƯỜNG MẦM NON VÀNH
KHUYÊN, DO ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ TÊH QUẢN LÝ DỰ ÁN
(Kèm theo Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)**

1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng theo hướng chuẩn hóa, đồng bộ và hiện đại, đảm bảo phòng học kiên cố, đáp ứng nhu cầu cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển hệ thống trường đạt chuẩn quốc gia.

2. Quy mô đầu tư:

a) Trường Trung học cơ sở Quốc Oai, xã Quốc Oai:

Xây dựng khối phòng bộ môn: Cao 02 tầng, diện tích xây dựng 392 m², diện tích sàn 785 m².

b) Trường Trung học cơ sở Xuân Thành, xã Đạ Pal:

Xây dựng khối phòng bộ môn: Cao 02 tầng; diện tích xây dựng 392 m², diện tích sàn 785 m².

c) Trường Mầm non Hoa Mai, xã Đạ Lây:

Xây dựng khối phòng chức năng: Cao 02 tầng, diện tích xây dựng 142 m², diện tích sàn 284 m².

d) Trường Mầm non Hoa Hồng, xã Triệu Hải:

- Xây dựng khối phòng chức năng: Cao 02 tầng, diện tích xây dựng 142 m², diện tích sàn 284 m²;

- Xây dựng khối hành chính quản trị: Cao 02 tầng, diện tích xây dựng 234 m², diện tích sàn 468 m².

đ) Trường Mầm non Vành Khuyên, thị trấn Đạ Têh:

Xây dựng khối phòng chức năng: Cao 02 tầng; diện tích xây dựng 142 m², diện tích sàn 284 m².

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 14.900 triệu đồng.

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh; trong đó:

- Kế hoạch vốn bố trí năm 2020: 4.500 triệu đồng;

- Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021-2023: 10.400 triệu đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Thị trấn Đạ Têh, xã Quốc Oai và xã Đạ Pal, huyện Đạ Têh.

7. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2020 - 2022. / *hđ*

Phụ lục II-32

**PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
ĐỀ AN NÂNG CẤP, MỞ RỘNG HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC
TỔ DÂN PHỐ 2 VÀO BÃI RÁC THỊ TRẤN PHƯỚC CÁT,
DO ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT TIÊN QUẢN LÝ DỰ ÁN
(Kèm theo Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)**

1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm từng bước đồng bộ cơ sở hạ tầng đô thị của thị trấn Phước Cát, huyện Cát Tiên, khắc phục tình trạng ngập úng, tạo thuận lợi cho việc thu gom rác thải và tạo mỹ quan đô thị.

2. Quy mô đầu tư:

Tổng chiều dài tuyến đường 705,33 mét; điểm đầu giao với ĐT.721, điểm cuối là nơi thu gom rác thị trấn Phước Cát; được thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp V miền núi, với các thông số kỹ thuật chính như sau:

- Nền đường rộng 6,5 mét; mặt đường rộng 3,5 mét; kết cấu mặt đường: bê tông xi măng dày 18 cm trên lớp móng cấp phối đá 0x4 dày 12 cm;

- Lề đường hai bên, mỗi bên rộng 1,5 mét; gia cố lề bằng bê tông xi măng đá dày 18 cm trên lớp móng cấp phối đá 0x4 dày 12 cm;

- Hệ thống thoát nước dọc: Mương bê tông xi măng, kích thước 0,4 mét x (0,71 mét ÷ 1,07 mét); nắp đan đáy mương bằng bê tông cốt thép; bố trí hai hố ga cuối tuyến giao điểm cuối mương dọc với cống thoát nước ngang hiện trạng.

- Hệ thống chiếu sáng: Xây dựng mới 14 trụ đèn cao áp cao 07 mét; lắp mới 01 tủ điều khiển hệ thống chiếu sáng.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 7.000 triệu đồng.

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh; trong đó:

- Kế hoạch vốn bố trí năm 2020: 3.174 triệu đồng;

- Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021 - 2022: 3.826 triệu đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Thị trấn Phước Cát, huyện Cát Tiên.

7. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2020 - 2022. / *Uat*

Phụ lục II-33

**PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN SỬA CHỮA,
NÂNG CẤP CÁC TRƯỜNG HỌC TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CÁT TIÊN,
DO ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT TIÊN QUẢN LÝ DỰ ÁN**

*(Kèm theo Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)*



1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng theo hướng chuẩn hóa, đồng bộ và hiện đại, đảm bảo phòng học kiên cố, đáp ứng nhu cầu cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển hệ thống trường đạt chuẩn quốc gia.

2. Quy mô đầu tư:

a) Trường Mầm non Quảng Ngãi - Tư Nghĩa, xã Quảng Ngãi (điểm trường chính):

Xây dựng 01 phòng giáo dục thể chất: Cao 01 tầng, diện tích xây dựng 109 m², diện tích sàn 109 m².

b) Trường Mầm non Đồng Nai, thị trấn Cát Tiên (điểm trường Bun Go):

Xây dựng 02 phòng học: Cao 01 tầng, diện tích xây dựng 272 m², diện tích sàn 272 m².

c) Trường Mầm non Phước Cát 2 (điểm trường Phước Thái):

Xây dựng 02 phòng học: Cao 01 tầng, diện tích xây dựng 272 m², diện tích sàn 272 m².

d) Trường Tiểu học Tư Nghĩa, xã Quảng Ngãi:

- Sửa chữa, cải tạo: Khối 08 phòng học diện tích 348 m²; khối hành chính quản trị diện tích 234 m²;

- Nâng cấp sân đường nội bộ diện tích 2.123 m²;

- Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước.

đ) Trường Tiểu học Võ Thị Sáu, thị trấn Cát Tiên:

- Nâng cấp sân đường nội bộ diện tích 2.007 m²;

- Nâng cấp, cải tạo cổng, hàng rào và hệ thống thoát nước.

e) Trường Tiểu học Gia Viễn, xã Gia Viễn:

Xây dựng khối 02 phòng chức năng, thư viện: Cao 02 tầng; diện tích xây dựng 209 m², diện tích sàn 419 m².

g) Trường Trung học cơ sở Quảng Ngãi, xã Quảng Ngãi:

Xây dựng khối thư viện, hội trường: Cao 02 tầng, diện tích xây dựng 237 m², diện tích sàn 474 m².

h) Trường Trung học cơ sở Nam Ninh, xã Nam Ninh:

Xây dựng khối 04 phòng học: Cao 02 tầng, diện tích xây dựng 229 m², diện tích sàn 458 m².

i) Trường Trung học cơ sở Gia Viễn, xã Gia Viễn:

Xây dựng khối 04 phòng học bộ môn: Cao 02 tầng, diện tích xây dựng 292 m², diện tích sàn 584 m².

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư: 14.950 triệu đồng.

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh; trong đó:

- Kế hoạch vốn bố trí năm 2020: 4.500 triệu đồng;

- Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021 - 2022: 10.450 triệu đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Thị trấn Cát Tiên, xã Quảng Ngãi, xã Gia Viễn, xã Nam Ninh và xã Phước Cát 2, huyện Cát Tiên.

7. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2020 - 2022. / Hand